

HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÁNH  
**1968 - 1969**

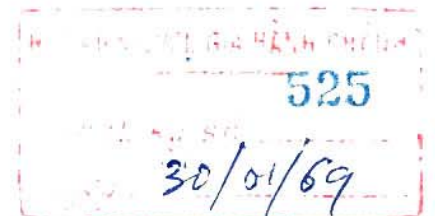


# ĐỊA PHƯƠNG CHỈ

QUẬN SÁU  
ĐÔ - THÀNH SAIGON



Do một nhóm Sinh viên Cao Học  
Khóa IV thực hiện



KHÔNG XÉT  
KHỎI T.V

Kính đệ trình :

- Giáo Sư Viện Trưởng
- Giáo Sư Giám Đốc thực tập

Do một nhóm Sinh-viên Cao-học 4  
tập sự tại Quận Sáu thực hiện :

Hồ Đắc Duệ

Vĩnh Thăng

Đỗ nguyên Chương

Vũ Văn An

Vũ nghi Hy

Phan long Khấn

Nguyễn Hạnh

Hoàng bách Tùng

Nguyễn trọng Thiệt

Lê quang Hiền

Nguyễn trí Dũng

o  
o) o

THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP  
LVHC 941

## [7] /) ỢC LỢC TỔNG QUÁT.

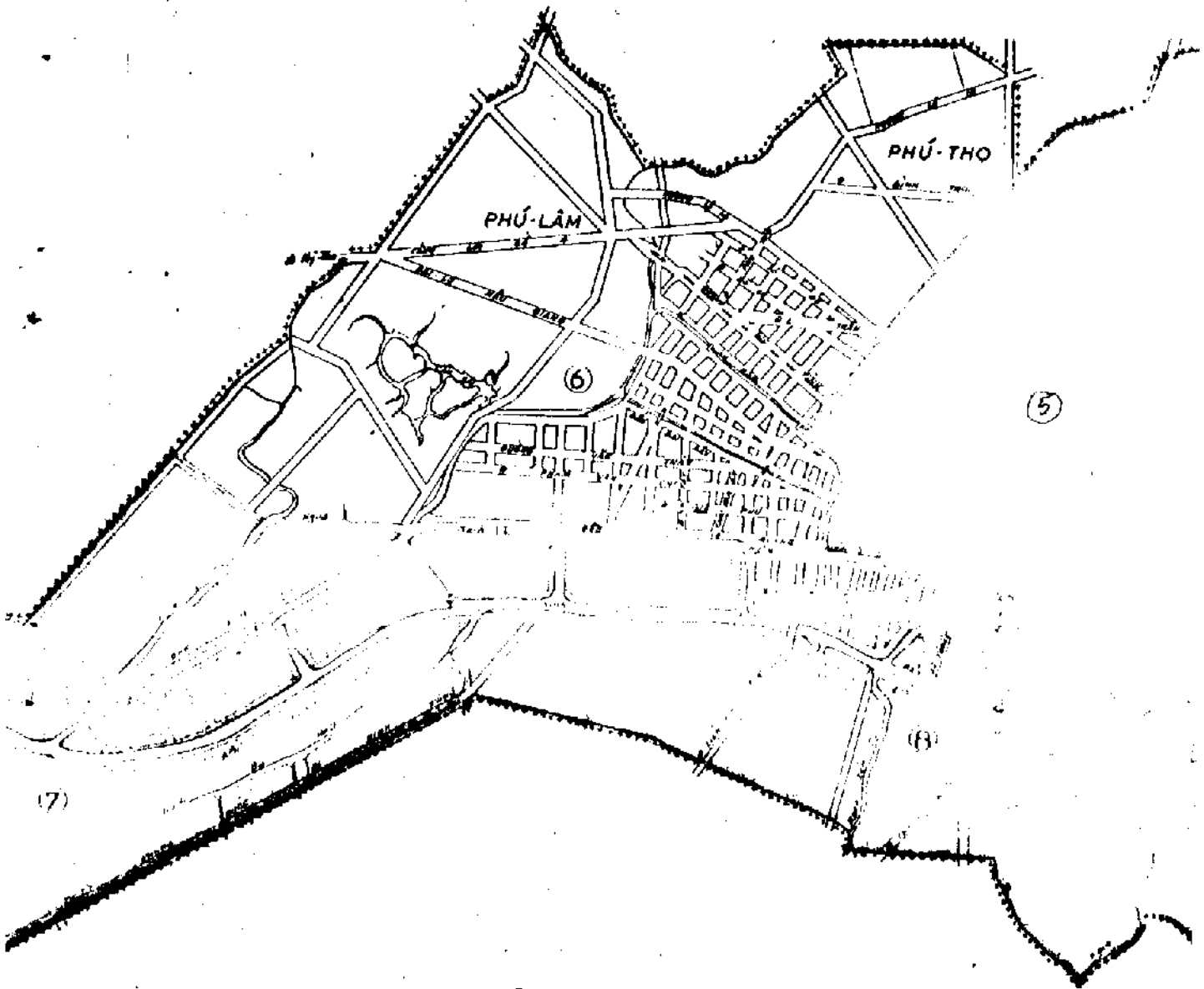
1

### DẪN NHẬP

- Chương I : Lịch sử
- Chương II : Địa lý và dân cư
- Chương III : Tổ chức Hành chánh
- Chương IV : Công trình xã hội
- Giáo dục
  - Y tế
- Chương V : Công trình phát triển Kinh tế
- Tổng quát
  - Chăn nuôi giao thông
  - Tổng hợp về kinh tế và giao thông
  - Nhận định
- Chương VI : Biến cố Mậu Thân và công tác Kiến thiết
- Thiệt hại
  - Tái thiết
  - Đề nghị
- Chương VII : Dự án tương lai.

Kết luận :

1



TỈNH

GIA . ĐỊNH



# DÂN-NHẬP

## THƯ-VIỆ QUỐC-GIA

Nói đến Quận Sáu, người ta thường liên tưởng đến các địa danh Mũi Tàu Phú-Lâm, Chùa Gò Đồn Cây Mai với nếp sinh hoạt khá đặc biệt do người Việt gốc Hoa đem lại, tạo cho Quận Sáu một sắc thái đặc thù, về phương diện Kinh tế nặng phần thương mại và là một trạm trung gian giao hoán hàng hóa từ các vùng ngoại ô nhập thị, ngoài ra còn có các sở sở công kỹ nghệ thu hút một số lớn nhân công trong vùng - về phương diện dân sinh, Quận Sáu là nơi tiếp nhận các thôn dân từ các vùng bất an đến lánh cư đưa mực dân số trong Quận vốn đã đông-đúc lại càng phức tạp hơn - nên nhìn chung, chúng ta thấy Quận Sáu vừa là nơi trú mật vừa là mối quan tâm của Đô thành vậy.

## CHƯƠNG MỘT

### LỊCH SỬ QUẬN SÁU

### THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Lịch-sử Quận Sáu gắn liền với lịch-sử cuộc Nam-Tiến của dân-tộc Việt-Nam.

Theo tài-liệu của cụ Vương-Hồng-Sến (Saigon Năm Xưa - Tự-Do Xuất Bản - 1960), Chợ-Lớn bây giờ lúc trước thuộc về người Cao-Miên vùng Thủy-Chân-Lạp, cũng trong tài liệu kể trên, cụ Vương-Hồng-Sến cho biết những chỗ mà người Cao-Miên ở khi xưa, ta có thể đoán được nhờ hai sự-kiện :

- Nền đất to, cao hơn chung quanh (ví dụ : đồn Phú-Lâm, Chùa Gò).

- Nền cao có trồng cây hồ-đề, cây đa hay cây "lâm-vồ"

Dần-dần, người Việt và người Trung Hoa xâm lấn dần đất đai của người Miên. Cuộc xâm-lấn này xảy ra một cách thanh bình, êm-ả vì lúc đó đất rộng, dân thưa.

Năm 1773, Tây-Sơn tiến quân vào Nam, quét sạch quân Tàu ra khỏi Cù-Lao Phố (Biên-Hòa). Những khách thương còn lại rút lui theo sông Tân-Bình (Bến-Nghé), lựa vùng đất giữa Mỹ-Tho và Cù-Lao Phố mà xây dựng lại tân-sở. Tân-sở này, nay trở thành Chợ-Lớn. Về như thế, Chợ-Lớn chỉ mới được tạo lập từ 1778 mà thôi (Francis GARNIER - ANNUAIRE DE LA COCHINCHINE FRANÇAISE POUR L'ANNÉE 1866). Lúc đó, một phần đất của Quận Sáu bây-giờ vẫn thuộc về người Miên (Phủ-Lâm).

### VỀ PHƯƠNG DIÊN HÀNH CHÁNH.

- Dưới chế-độ cai-trị của Pháp, Cơ-quan thị-chính của thành phố Chợ-Lớn gồm một Ủy-ban Thành-Phố và một Thị-Trưởng Kiêm Tỉnh-Trưởng tỉnh Chợ-Lớn.

- Do chỉ-đụ ngày 27-4-1931, kể từ ngày 1-1-1932, hai thành-phố Saigon và Chợ-Lớn cùng các vùng ngoại-ô được sát nhập thành một khu-vực hành-chánh duy-nhất và tự-trị, mang

tên "Địa-phương Saigon - Chợ-Lớn", đặt dưới quyền điều-khiển của một Quận-Trưởng và một Hội-Đồng Quản Trị.

- Một Nghị-Định của Phủ Toàn-Quyền đề ngày 12-5-1942 chia Địa-Phương Saigon - Chợ-Lớn thành 18 hộ. Quận 6 lúc đó thuộc về 5 hộ (7, 11, 12, 15 và 16).

- Nghị-Định ngày 26-9-1947 thay thế chức vụ "Chủ-Quân Đặc-biệt Chợ-Lớn" (Délégué Spécial pour ChoLon) thành "Thó Đô Trưởng Chợ-Lớn" (Préfet adjoint pour ChoLon).

- "Địa-phương Saigon - Chợ-Lớn" được đổi là "Đô-thành Saigon - Chợ-Lớn" do Nghị Định số 311-Cab/Sg ngày 30-6-1951.

- Do Sắc-lệnh số 104-NV và 105-NV ngày 27-12-52, 18 hộ cũ của Đô-Thành Saigon - Chợ-Lớn (danh-từ Thủ-Đô Saigon chỉ xuất-hiện do Sắc-lệnh 143-NV ngày 22-10-56) được đổi thành 7 Quận, 5 bộ (7, 11, 12, 15, 16) trở thành Quận Bảy. Nghị-Định 50 BNV/HC/NĐ ngày 22-4-59 sát nhập 5 hộ trên vào Quận Sáu.

- Nghị-Định 504-BNV/HC/NĐ ngày 22-4-1959 chia 8 Quận Đô-Thành ra nhiều Phường. Riêng Quận Sáu được chia ra 7 phường:

- Bình-Tây
- Chợ
- Bình-Tiền
- Phú-Lâm
- Cầu-Tre
- Bình-Thới
- Phú-thọ-Hòa

Ranh giới của mỗi Phường được ấn-định tại điều 2 của Nghị-Định kể trên.

- Nghị-Định 1434-BNV/HC/NĐ ngày 31-10-1960 ấn định lại ranh giới của 7 phường của Quận Sáu như hiện tại.

#### ♦ NHỮNG DI-TÍCH LỊCH-SỬ.

Về những di-tích đáng gọi là lịch-sử trong Quận Sáu có thể chia ra như sau :

I/- CHÙA : Có những chùa sau đây đã trở-thành những di-tích lịch-sử :

1) CHÙA CÂY MAI : Còn gọi là Thiệu-Lãnh-Tự, nguyên xây cất trên một nền Chùa Cổ của người Cao-Miên. Chùa được tu-bổ lại dưới đời Vua Minh-Mạng, Chùa có một cây mai trắng nổi tiếng.

2) CHÙA GIÁC HẢI : (thuộc phường Phú-Lâm) Lập năm 1887. Về sau, chùa được sửa lại theo kiểu nhà thờ Thiên Chúa Giác.

3) CHÙA GỖ (Còn gọi là Phụng-Sơn-Tự) cất trên nền Chùa Thổ Xưa, có ao nước bọc chung quanh, Chùa có 4 cây bạch-mai, giống mai mang từ Cao-Miên về cách đây gần nửa thế kỷ.

4) GIÁC VIÊN TỰ : Còn gọi là Chùa Hồ-Đất, hoặc Tổ-Đình. Chùa xây từ năm Gia-Long thứ 2 (1803).

5) CHÙA TỪ AN : Theo Đại-Nam Nhất Thống Chí thì chùa lập năm 1802, Năm 1821 được Sắc-phong "Sắc Tứ Từ Ân Tự".

II/- XÓM : Gồm có :

- Xóm Bầu-Sen, gần đôn Cây-Mai.

- Xóm Giá : làm giá đậu xanh, gần cầu Cây Gõ.

- Xóm Lò Gốm : thuộc phường Phú-Lâm, nổi tiếng về nghề làm đồ gốm.

- Xóm Rẫy Cái : của người Triều Châu, ở hai bên lộ đi lục tỉnh.

III/- KINH : Thuở trước, giữa ba vùng : người Việt (Saigon), Tàu (Chợ-Lớn) và Miên (Phú-Lâm) nối với nhau bằng những con kinh chằng chịt. Vì sự mở mang thành-phố, những con Kinh này được lấp dần đi.

- Lịch-sử Kinh Tàu Hủ : Do Ông Huỳnh-Công-Lý (Phó Tổng Trấn Gia-Định-Thành) vâng lệnh vua Gia-Long, điều khiển 11.460 nhân công khởi đào từ 23/1 đến 23/4 năm Kỷ Mão (1819) thì hoàn thành (3 tháng). Vua Gia-Long đặt tên Kinh là An Thông Hà.



Pháp có cho vét lại 2 lần vào năm 1887 và 1895.

Tóm lại, lịch-sử Quận Sáu là lịch-sử thu gọn của cuộc Nam-Tiến. Ngày nay, nhờ ở vị-trí giao thương quan trọng, Quận Sáu không ngừng bành trướng và phát triển.

o  
o) o

ĐỊA LÝ VÀ DÂN CƯ
------------------

I.- VÀO ĐỀ :

Quận Sáu là một Quận ven biển có diện tích lớn và đông dân cư. So với các đơn vị hành chính khác ta thấy Quận Sáu lớn hơn một vài tỉnh ở nơi khác. Điều nhận xét đầu tiên về Quận 6 là nó được chia ra 2 phần khá rõ ràng : Khu đã đô thị hóa và khu còn "kém phát triển". Dĩ nhiên Khu đã được đô thị hóa nằm về phía áp cạnh với trung tâm Saigon, còn Khu kém mở mang ở ven biển như Khu đầm lầy về phía Nam, Tây Nam, Tây và Tây Bắc. Càng về phía Tây-Nam Kinh rạch càng nhiều và dân cư, nhà cửa càng thưa thớt... Như vậy khu đáng được chú trọng là khu đã được đô thị hóa, thương mại hoặc kỹ nghệ hóa, nhưng sự phát triển của đô thành Saigon càng ngày càng bành trướng ra phía biển...

II.- ĐỊA LÝ :

Như trên ta đã nói Quận Sáu về phương diện địa lý ta có thể phân làm 2 loại địa thế : Khu cao ráo với nhà cửa đông đúc - Khu đầm lầy với kinh rạch ở phía Tây-Nam.

A.- Vị-trí diện-tích :

Quận Sáu nằm phía Tây Đô-Thành Saigon. Phía ngoài giáp ranh các Quận Tân Bình và Bình Chánh (Gia-Định), phía trong giáp Quận 5, Quận 7 và Quận 8 đô thành. Địa phận của Quận Sáu được giới hạn bởi :

- Giáp Quận 5 : Ngô nhân Tịnh - Bến Trương Tấn Bửu - Dương công Trùng (Kinh Bao Ngạn) - Lê đại Hành (nối dài)
  - Giáp ranh giới Đô-Thành - Gia-Định.
  - Giáp với Quận 7 : Rạch Ruột ngựa
  - Giáp với Quận 8 : Rạch Bến Nghé (Bến Lê-Quang-Liêm)
- Diện tích Quận Sáu là  $9^{km^2}_{17}$  lớn hơn các Quận 1, 2, 3

4 và 5, so với diện tích đô thành 61,5km<sup>2</sup>, Quận Sáu chiếm gần  $\frac{1}{7}$  diện tích đô thành.

Quận Sáu được chia ra làm 7 Phường :

- 1/- Phường Bình Tây : 1,28<sup>km<sup>2</sup></sup>
- 2/- Phường Bình Tiên : 2<sup>km<sup>2</sup></sup>79
- 3/- Phường Bình Thới : 1<sup>km<sup>2</sup></sup>76
- 4/- Phường Chợ : 0<sup>km<sup>2</sup></sup>12
- 5/- Phường Cầu Tre : 0<sup>km<sup>2</sup></sup>77
- 6/- Phường Phú Lâm : 2<sup>km<sup>2</sup></sup>
- 7/- Phường Phú Thọ Hòa : 0<sup>km<sup>2</sup></sup>76.

Về ranh giới phân chia các Phường trong Quận Sáu đầu tiên do Nghị Định số 504/BNV/HC/NĐ ngày 22 tháng 4 năm 1959 và được sửa đổi bởi nghị định số 1434/BNV/HC/NĐ ngày 31/10/1960 ta thấy thay đổi bao nhiêu.

Theo Nghị-định số 1434/BNV/HC/NĐ ngày 31/10/60

Điều 1 : nay hủy bỏ điều 2 Nghị-định số 504/BNV/HC/NĐ ngày 22/4/59

Điều 2 : số phường và ranh giới các Phường trong Đô-Thành được ấn định như sau :

...

Quận Sáu : Địa phận Quận 6 chia ra 7 phường, ranh giới như sau :

1/- Phường Bình Tây : Ngõ nhân Tinh (tại cầu) - Kinh Tàu Hủ - gạch Lò gôm Bến Bãi Sậy giáp Ngõ nhân Tinh.

2/- Phường Chợ : Trang Tử - Ngõ nhân Tinh - Nguyễn-văn-Thành - Phạm-Gĩnh-Hồ.

3/- Phường Bình Tiên : Trang Tử - Phạm-Gĩnh-Hồ - Nguyễn văn Thành - Cầu Kinh - Rạch Lò Gôm - Kinh tàu hủ - Rạch Ruột ngựa - Đường từ Rạch Ruột ngựa đến cầu Mỹ thuận - Ranh giới đô thành - Đại lộ Hậu giang - Minh Phụng - Lục-Tĩnh - Kinh Bao Ngạn.

4/- Phường Phú Lâm : Minh Phụng - Hậu Giang - Ranh giới đô thành - Cầu Tre - Tân-Hóa - Lục Tỉnh.

5/- Phường Cầu Tre : Đường Cầu Tre - Đường Tân Hóa - Lục Tỉnh - Phú Thọ - Hương lộ số 14 đến ranh giới nghĩa địa Phú Thọ - Từ nghĩa địa Phú Thọ đến ranh giới đô thành - Từ ranh giới đô thành đến Cầu Tre.

6/- Phường Bình Thới : Lục Tỉnh - Phú Thọ - Hương lộ 14 - Đường bên hông đôn Bình Thới - Đường Quân sự số 10 - Kinh Bạc Ngan.

7/- Phường Phú Thọ Hòa : Lê Đại Hành nối dài - Ranh đô thành - từ Ranh đô thành đến góc nghĩa địa Phú Thọ - Hương lộ 14 - Bên hông đôn Bình Thới - Đường quân sự số 10 và Kinh Bạc Ngan.

B.- Địa chất : Phần lớn Quận 6 trước đây là vùng lầy đất phù sa, sau người ta bồi đất cứng và rác để làm nhà.

C.- Độ cao mặt đất : Cao hơn mặt biển chừng 8m, ít bị lụt lội.

D.- Sông ngòi, mực nước : Sông ngòi nhỏ, mực nước cạn. Dài khoảng 9km, đó là : Rạch Bến Trâu, Rạch Ông Bương, Rạch Lò Gốm, Rạch ruột Ngựa, Rạch Cầu Sắt, Kinh Bến Nghé, Kinh Bạc Ngan, Kinh Tàu Hủ. Trong số đó chỉ có các Kinh Bến Nghé, Kinh Tàu Hủ, một đoạn Rạch Lò Gốm là có thể dùng làm thủy lộ, nước bẩn.

E.- Khí hậu : Bị ảnh hưởng rất nhiều vào địa thế, dân cư và nhà cửa, cơ xưởng...

1/- Nhiệt độ : 30°C nóng nhất - 24°C lạnh nhất.

2/- Mùa : Có 2 mùa : mùa đông khô, mùa hạ mưa.

Tháng 12 và tháng 1, đêm mát. Tháng 4 và đầu tháng 5 trời oi ả rất khó chịu,

3/- Khí áp và gió : Khí áp trung bình, có gió mùa thổi đều đặn : mùa hạ thổi từ Vịnh Thái Lan vào theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, mùa đông thổi từ Lào vào Cao nguyên xuống theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Ít

có bão tố nếu có chỉ là bão rớt.

4/- Mưa : mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, vũ lượng trung bình hàng năm từ 1500mm đến 2000mm.

F.- Thảo mộc: Còn ít cây dầu, Diệp và Sao. Khu phía Tây Nam Kinh rạch chằng chịt nên còn nhiều loại cây mọc dưới nước. Có một số vườn trồng cây ở phía Bắc Phú Thọ Hòa.

Ở Quận Sáu có 2 nghĩa địa lớn : một là nghĩa địa Phú Thọ và một ở Bình Thới.

### III.- DÂN CƯ :

Như mọi đời sống đô thị khác, dân cư Quận Sáu rất phức tạp, không những vì quốc tịch dân cư ngụ mà còn vì thành phần dân số ảnh hưởng bởi tính cách đô-thị-hóa nửa vời của Quận này. Năm vững được vấn đề dân cư ở đây là cả một điều vô cùng khó khăn. Dân số Quận Sáu là 304.450 người.

#### A.- Phân loại theo quốc tịch

1/- Người Việt-Nam : 304.201 người

2/- Người Ngoại Kiều : 249 người

Nếu chia ra từng Phường ta có :

- Phường Bình Tây	: 64.738 VN	+ 176 NK	= 64.914 người
- Phường Bình Tiên	: 56.703 VN	+ 47 "	= 56.750 -
- Phường Bình Thới	: 69.314 -	+ 0 "	= 69.314 -
- " Phú Lâm	: 55.123 -	+ 2 "	= 55.125 -
- " Phú Thọ Hòa	: 25.127 -	+ 0 "	= 25.124 -
- " Cầu Tre	: 25.127 -	+ 2 "	= 25.129 -
- " Chợ	: 7.572 -	+ 12 "	= 7.594 -

Như vậy Phường Bình Thới đông người nhất kể cả người Việt lẫn người ngoại kiều. Còn Phường lớn nhất là Phường Bình Tiên dân số chỉ chiếm hạng 3. Mật độ trung bình là 33.093 người trên một  $1\text{km}^2$ , một mật độ khá cao.

B.- Phân loại theo nghề nghiệp : đa số là dân lao động.

+ Lao động	: 40o/o
+ Công chức	: 08o/o
+ Quân nhân bán quân sự	: 22o/o
+ Tư chức	: 02o/o
+ Thương mại	: 23o/o
+ Thợ thuyền cơ xưởng	: 05o/o

C.- Phân loại theo tính ngưỡng :

- Tôn giáo	
+ Phật giáo	: 39o/o dân số Quận
+ Đạo ông bà	: 30o/o
+ Thiên chúa giáo	: 10o/o
+ Tin lành	: 01o/o
+ Các đạo khác	: 20o/o (Cao Đài, Phật Giáo, Hòa Hảo)

- Cơ sở tôn giáo :

+ Số chùa Phật giáo	: 30
+ Số đình miếu	: 24
+ Số nhà thờ	: 08
+ Số nhà giảng	: 05
+ Số chùa Cao Đài Hòa Hảo	: 03

- Số chùa Phật giáo có thể kể :

+ Tịnh xá Tịnh tâm Khất sĩ đầu đũa	: Bến Lê quang Liêm
+ Tịnh độ Cư sĩ	: đường Phú định
+ Bến quang Tự	: đường Phú định
+ Khánh Vân Việt-Nam	: Cường Lò Siêu
+ Trúc Lâm Tự	: -nt-
+ Thiên lý đàn	: -nt-
+ Di phước đường	: -nt-
+ Lô âm tự	: -nt-
+ Âm hòa đường	: -nt-
+ Phụng sơn tự	: -nt-
	: đường Trần quốc Toán

- + Quan âm điện : đường Trần-quốc-Toản
- + Linh quang Tự : -nt-
- Số miếu trong các phường được liệt kê như sau :
  - + Miếu Bình Hòa : đường Mai xuân Thường Bình Tây
  - + Nội Đình : -nt-
  - + Miếu Bà Ngũ Hành : -nt-
  - + Ngũ Hành Miếu : Phạm phú Thứ
  - + Bà Ngũ Hành Hiệp Đức : -nt-
  - + Miếu Năm Bà Ngũ Hành : Bình Tiên
  - + Tồn Ngũ Hành Miếu : đường Phạm văn Chí
  - + Miếu Ngũ Hành : Gia Phú
  - + Ngũ Hành Miếu Đồng Hiệp : Văn Thân
  - + Miếu Ngũ Hành : đường 46.
  - + Bình thuận Miếu : đường Văn Châu
- Số nhà thờ Thiên Chúa giáo :
  - + Nhà thờ Họ Bình Tây
  - + Nhà thờ Họ Phú Lâm
  - + Nhà thờ Xứ Phú Bình
- Về Tin Lành :
  - + Nhà Giảng ở Phú Lâm
  - + Nhà Giảng ở Lê quang Hiền
- Chùa Cao Đài :
  - Ở Phú Thọ và Hậu Giang.

Nhìn vào số tín đồ và cơ sở tôn giáo, chúng ta thấy dân chúng Quận Sáu có lòng tín ngưỡng sâu xa, nhất là về đạo Phật (đa số thuộc Phật giáo Hoa Tông) và đạo thờ cúng Ông bà Tổ tiên.

#### E.- Phân loại theo trình độ văn hóa

Số thất học tương đối còn nhiều vì đa số là dân lao động nghèo nàn, bên cạnh là số người Việt gốc Hoa không chịu học tiếng Việt. Hơn nữa một nền học phổ biến cưỡng bách chưa

được thi hành.

- 1/- Số thất học : 150/o
- 2/- Số Sơ học : 400/o
- 3/- Số Tiểu học : 280/o
- 4/- Trung-Học : 170/o
- 5/- Đại Học : 050/o

F.- BẢNG TỔNG KẾT :

Tên Phường	Diện tích	Khóm	Liên gia	Nóc gia	Dân số		
					Việt Nam	Ngoại Kiều	Tổng cộng
Bình-Tây	1 <sup>km2</sup> 28	21	373	8.671	64.738	176	64.914
Bình-Tiên	2 <sup>km2</sup> 79	21	321	7.567	56.703	47	56.750
Bình-Thới	1 <sup>km2</sup> 45	16	321	9.987	69.314	0	69.314
Phú-Lâm	2 <sup>km2</sup>	14	295	7.378	55.123	2	55.125
Phú-Thọ-Hòa	0 <sup>km2</sup> 76	10	178	3.632	25.624	0	25.624
Cầu-Tré	0 <sup>km2</sup> 77	8	96	3.356	25.127	2	25.129
Chợ	0 <sup>km2</sup> 12	4	46	732	7.572	22	7.594
<b>Tổng Cộng</b>	<b>9<sup>km2</sup>17</b>	<b>94</b>	<b>1630</b>	<b>41.315</b>	<b>304.201</b>	<b>249</b>	<b>304.450</b>

Phường Chợ là Phường nhỏ nhất, ít dân cư nhất. Các nhà cửa sầm uất, phần nhiều nằm về phía Đông Nam là Khu thương mại và Kỹ nghệ phát triển mạnh.

Về tổ chức nhân dân tự vệ Quận Sáu tính đến 9 tháng 12 năm 1968 ta có :

- Số đoàn viên Nam : 23.885 người
  - Số đoàn viên Nữ : 6.313 người
- } 30.198 người

Chia ra : 18 đoàn Nam và 5 đoàn nữ.



Cũng cần nêu ra là từ tháng 3 đến tháng 11 dân Quận Sáu tăng lên 6.613 người có lẽ vì dân từ các vùng dưới lên tị nạn Chiến tranh.

G.- HIỆP HỘI.-

Phần lớn hoạt động yếu, có vài nghiệp đoàn đã ngừng hoạt động.

- |      |                                |   |                    |
|------|--------------------------------|---|--------------------|
| 1/-  | Nghiệp đoàn phu khuân vác      | : | Bến Lê-quang-Liêm  |
| 2/-  | Nghiệp đoàn Hàng rượu Bình-Tây | : | đường Phan-văn-Chí |
| 3/-  | Nghiệp đoàn Quất cảng mẽ cốc   | : | đường Gia Phú      |
| 4/-  | - - Công nhân vựa cá           | : | Bến Nguyễn-v-Thành |
| 5/-  | - - Lao công Kiến Trúc         | : | đường Hậu Giang    |
| 6/-  | - - thuộc địa                  | : | hương lộ 14        |
| 7/-  | - - công nhân ve chai          | : | hương lộ 15        |
| 8/-  | - - công nhân thương điểm      | : | đường Lò Siêu      |
| 9/-  | - - Y-tá                       | : | bến Phú Lâm        |
| 10/- | Đại diện Liên đoàn hỗ tương    | : | đường Trần-q-Toản  |

- Về cơ sở xã hội : có vài cơ sở từ thiện của vài đạo giáo Hội tương tế Quận Sáu, Liên gia tương trợ...

- Về đoàn thể chính trị : có danh nhưng không có thực lực như :

- + Chi nhánh mặt trận quốc gia kháng chiến : đường 46
- + Chi nhánh xứ bộ đảng miền Nam VN : đường Nguyễn-văn-Thành và Trần quốc Toản
- + Chi nhánh hội Cựu Quân Nhân yêu nước : đường Lục Tỉnh

H.- ĐƠN VỊ BẦU CỬ :

Mỗi Phường là 1 đơn vị bầu cử :

- a/- Số hội viên đô thành Saigon : 05 hội viên
- b/- Số cử tri của 7 phường : 125.394 nam và nữ
- dân sự : 124.706 người
- quân nhân : 1.688 người

## TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

I.- TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH QUẬN SÁU THEO CHIỀU DỌC :

Tòa Hành-chánh Quận Sáu đặt dưới sự chỉ huy của 1 vị Quận Trưởng, là 1 công chức hành-chánh cao-cấp ngạch đốc sự.

Phụ tá cho Ông Quận Trưởng là 2 công sự viên đặc lực, giàu kinh nghiệm về hành chánh : Ông Phó Quận-Trưởng và Ông Tổng thư ký hành chánh thư ký tổng quát. Hàng ngày 2 ông thay mặt cho Ông Quận Trưởng trực tiếp giải quyết một phần lớn trách vụ hành chánh thuần túy và thường nhật. Như vậy không một vấn đề hành chánh nào thuộc phạm vi của tòa hành chánh mà không được biết đến.

Điểm đặc biệt hơn 8 Quận đô-thành, quận 6, vào khoảng trung tuần tháng 11 năm 68, được chọn làm địa điểm thí nghiệm chương-trình phát triển cộng đồng nên có thêm 2 chức vụ mới : Phụ tá giao tế và Phụ-tá Kế hoạch. Nhưng về sau gặp phải nhiều khó khăn nên chương trình này không thể đem thực hiện được.

Công việc Hành chánh thường xuyên của Quận sở tại được phân phối cho 5 ban dưới quyền điều khiển của 5 vị trưởng ban, thường là ngạch tham sự hay thư ký Thượng hạng ngoại-hạng : Ban Hành Chánh tổng quát, Ban vệ sinh, Kinh tế, ban hộ-tích, ban Quân Vụ và Ban Căn cước. Riêng về ban sau cùng, kể từ 7/68, theo chương trình cấp thẻ căn cước mới cho tất cả công dân VN từ 15 tuổi trở lên. Ban này được chuyển giao hồ sơ cho Ty Cảnh Sát sở tại phụ trách.

Ngoài ra, sau biến cố Tết Mậu thân, nhằm để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi chánh sách tổng động viên toàn thể nhân vật lực trong chương trình thực thi Quốc Sách Nhân-dân Tự-vệ, Ông Quận Trưởng có thêm 1 vị phụ tá, để điều khiển Ủy-Ban Nhân-dân Tự-vệ của quận : Ông Tổng thư ký nhân dân tự vệ.

## II.- NHIỆM VỤ CỦA ÔNG QUẬN TRƯỞNG và PHÓ QUẬN TRƯỞNG :

Quận Sáu là Quận ven biên, cửa ngõ xâm nhập quấy rối của bọn Cộng-Sản, và nơi dừng chân của người dân nông thôn lánh cư tới đô thành. Xem thể trách vụ của Quận Trưởng Quận Sáu nặng nề là bao.

Thật vậy, vừa là vị chỉ huy địa phương, vừa là vị chỉ huy trường nguồn máy hành chánh địa phương, hằng ngày Ông Quận Trưởng phải giải quyết những vấn đề phức tạp của hơn 300.000 dân, 1 thành phần hỗn tạp giữa những nạn nhân chiến tranh và những người Việt gốc hoa, phần đông thuộc hạng có thể lực tiền bạc, nếu không muốn nói là nắm quyền sinh sát Kinh-tế tài chánh trong vùng.

### A.- Nhiệm vụ của vị chỉ huy Cơ-quan Hành-chánh địa phương:

Nặc dù, phần lớn công việc hành chánh tổng quát đã chia bớt cho 2 vị Phó Quận Trưởng và Tổng thư ký, nhưng Ông Quận Trưởng không hẳn là không tận tâm đến công việc này.

Thật vậy sau đây là những công việc do chính Quận Trưởng giải quyết mà không thể thừa ủy nhiệm cho nhân viên nào được cả : Hội họp vấn đề hộ tịch, vấn đề duyệt xét cấp chứng thư hành chánh và đôn đốc nhân viên.

a/ Hội họp : Vấn đề nào đòi hỏi vị Quận Trưởng phải phí nhiều thời giờ, lên tòa đô chánh để tường trình diễn tiến công việc địa phương, và tiếp kiến các vị Thượng cấp Trung-ương, tại chỗ để lấy chỉ thị, giải quyết tại chỗ hoặc chủ tọa các cuộc họp giữa phường trưởng hay giữa các nhân viên trực thuộc để ra lệnh và giải quyết thỏa đáng các vấn đề vượt khỏi thẩm quyền của cấp dưới.

b/ Hộ tịch : tuy phức tạp, nhưng quan-trọng đối với Ông Quận Trưởng, vì các chứng thư hộ tịch có tín lực bất di dịch về 1 thân trạng.

Vì không ủy nhiệm chức vụ hộ tịch cho kẻ khác được,

và phải ký duyệt lại tất cả những chứng thu khai sanh, khai tử, hôn-thú, chứng thu nhìn nhận con cho dân địa phương. Nhiệm vụ này đòi hỏi Quận Trưởng chứng kiến lập hôn thú và lễ nghi cưới gả của các đương sự theo luật định nữa.

c/ Vấn đề duyệt xét cấp chứng chỉ Hành chánh và đơn đốc nhân viên :

Công việc cấp phát, giấy phép nhóm họp, thị nhận bản sao, chứng chỉ hiện diện, chứng chỉ xin học bổng v.v... Ông Quận Trưởng phải đích thân duyệt xét sau khi có sự phê chuẩn của 2 Ông Phó và Tổng thư ký Hành-chánh.

B.- PHÓ QUẬN TRƯỞNG

Chức vụ Phó Quận Trưởng mới có từ 1961, Phó Quận Trưởng do Bộ Trưởng nội vụ bổ nhiệm bằng Nghị Định chiếu đề nghị của Tỉnh Trưởng và được hưởng phụ cấp chức vụ như "1 Trưởng Ty cấp tỉnh", và do Thông tư số 5915-BNV/VP ngày 3-9-1962 và thông tư số 5716B/BNV/TC/8 ngày 11-10-62 qui định sự ủy quyền của Quận Trưởng cho Phó Quận Trưởng, sự ủy quyền này còn tùy thuộc vào sự tín nhiệm của Quận Trưởng và khả năng vị Phó Quận Trưởng. Các Phó Quận Trưởng thường được ủy nhiệm các vấn đề sau :

- Hành chánh Kinh tế xã hội
- Tài chánh Thuế Vụ
- An ninh tổng quát.

III.- TỔ CHỨC QUẬN 6 THEO CHIỀU NGANG :

Đó là 2 tổ chức quan trọng : Ty Cảnh Sát Quận 6 và Cơ quan cố vấn Hoa-Kỳ cạnh Tòa Hành-chánh Quận Sáu và các cơ quan khác.

A.- TY CẢNH SÁT QUẬN SÁU :

Đây là điểm đặc biệt khác với các Quận ở Tỉnh Quận Trưởng Quận Sáu cũng như các quận khác trong đó thành không chịu trách nhiệm an-ninh và trật tự tại

địa phương nên không được điều động Ty Cảnh Sát Quận Sáu.

Ty này chỉ chịu hệ thống chỉ huy của Nha Đô-thành và Tổng Nha CSQG về mọi mặt kỹ thuật, và Công An mà thôi, có chăng là chỉ liên lạc với Quận Trưởng Quận Sáu, vài vấn đề hành chánh không đáng kể. Sau đây là bảng chi tiết về địa chỉ cơ sở của chi Cảnh sát thuộc phạm vi Quận và Khu vực bảo vệ an ninh thuộc mỗi Chi.

Số T.P.	Tên	địa chỉ mỗi chi	Khu vực kiểm soát an ninh
1	Ty Cảnh Sát Quận 6	114 Phạm-v-Chí	tổng quát cho Quận 6
2	Chi Nguyễn-Ngọc-Châu	góc đường Bình Thới - Phú-Thọ	phường Bình Thới
3	Chi Trần-văn-Chí	46 trần-q-Toản	-nt-
4	- Trần-văn-Linh	Lục-Tĩnh Bến Phấn	phường Phú-Lâm
5	- Nguyễn-v-Tổ	385 Hậu-Giang	phường Bình-Tiên
6	- Nguyễn-văn-Cự	góc đường hương lộ 14 - 15	phường Phú thọ Hòa
7	- Cầu Tre	góc đường Tân hòa Đăng, - Nguyễn Cáo	phường Cầu-Tre
8	- Trần-v-Thỉnh	đường Lê-tấn-Kế	phường Chợ
9	- Bình Tây	đường Lê-tấn-Kế	phường Bình-Tây

B.- CƠ QUAN CORDS :

Cơ quan cố vấn này đặt cạnh Tòa Hành Chánh Quận 6. Với số nhân viên ít ỏi gồm có 1 vị cố vấn người Hoa-Kỳ, 2 nhân viên phụ tá và thư ký người Việt. Cơ quan này nhằm mục đích giúp ở vị Quận Trưởng về phương diện vật chất và cố vấn các vấn đề liên quan đến Viện trợ Hoa Kỳ.

C.- BỘ CHỈ HUY ĐẶC KHU 6.

Để đáp ứng với hiện tình đất nước, tại mỗi Quận đô thành ngoài Ty Cảnh Sát Quốc Gia Quận, Chính-quyền còn thiết

lập thêm 1 cơ quan quân sự mệnh danh là Đặc Khu trực thuộc Biệt Khu Thủ Đô, với nhiệm vụ : thống nhất chỉ huy bằng cách phối hợp các cơ quan an ninh và hành quân hầu hữu hiệu hóa vấn đề an ninh chống lại sự tấn công của địch trong thời chiến và quân sự hóa sinh hoạt Phường Khóm tổ chức gồm có :

- Đặc Khu Trưởng : Sĩ quan
- Phụ tá Hành-chánh : Quận Trưởng Hành-Chánh
- Phụ-tá An-ninh : Trưởng Ty Cảnh Sát QG
- Phụ-tá lãnh thổ : Chi Khu Trưởng.

**D.- TY THUẾ VỤ QUẬN 6 :**

Ty này được thành lập trong 1 văn kiện, thuộc đoàn II/B Sở Thanh Tra Khu vực II Đô-thành, thành lập Ty Thuế Vụ Quận 6 trực thuộc Nha Giám Thân và Nha Trục Thấu, trụ sở đặt tại 105 đường Phùng-Hung (Chợ-Lớn).

**E.- CÁC CHI CHUYÊN MÔN :**

T.T	tên các Chi chuyên môn	Địa chỉ
1	Chi Chiêu Hồi	góc đường Mai-xuân-Thường và Gia-Phu.
2	Chi Thanh Niên	góc Lê-quang-Hiền
3	Chi Xã-Hội	-nt-
4	Chi cứu hỏa	-nt-
5	Phòng Thông tin	tại Tòa Hành Chánh Quận Sáu
6	Chẩn y viện Quận 6	góc đường Lê-quang-Hiền

Sau đây là hoạt động của mỗi Chi phòng :

1/- Chi Chiêu hồi :

gồm 2 công tác chính :

- tiếp xúc, giúp đỡ và thực hiện thủ tục để giao hồi phách viên ra hồi chánh tại Quận Sáu về Sở Chiêu-Hồi.

- lập thủ tục để các hồi chánh viên trở về Quận Sáu

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 941

nếu nguyên quán của đương sự là Quận Sáu, tìm việc làm cho đương sự, đồng thời tổ chức sinh hoạt thường xuyên cho đương sự và kêu gọi con em của đồng bào trong hàng ngũ địch về hồi chánh.

2/- Chi Xã hội :

- tổ chức cứu trợ nạn nhân chiến cuộc, nạn nhân hỏa hoạn, quản trị trông coi các cơ sở xã hội (Ký nhi viện, quán cơm xã hội).

- thực hiện liên lạc giúp đỡ phương tiện, xúc tiến công tác cải tiến dân sinh, chính trang do chính quyền hay do dân chúng khởi xướng. Chi này, gồm có các bản văn thư - hoạt động cứu trợ - cải tiến dân sinh.

3/- Chi Thanh niên :

- hoạt động về thể dục thể thao, hỗ trợ và giúp đỡ tinh thần vật chất cho các phong trào khoẻ, các đội banh.

- hoạt động văn nghệ xã hội (yểm trợ cho Chi xã hội)

4/- Phòng thông tin :

- thông tin tuyên truyền hầu phổ biến chính sách và đường lối của Chính-phủ.

- trực tiếp điều khiển cán bộ thông tin hạ tầng cơ sở như phường khóm.

5/- Chi cứu hỏa : vì nhu cầu gia cư tại Quận Sáu nên Chi cứu hỏa được thành lập với nhiệm vụ thường xuyên lo dập tắt các vụ hỏa hoạn xảy ra trong Quận với sự tiếp tay của Sở Cứu hỏa Đô-thành. Ngoài ra thuộc phạm vi Quận còn có các cơ quan chuyên môn không trực thuộc quyền điều khiển của vị Quận Trưởng mà chỉ liên lạc trong phạm vi thi hành công tác chuyên môn, Tuân hành các Bộ nha thuộc-hệ trung ương giao phó.

Tuy nhiên gần đây để gia tăng hiệu năng hành chánh

địa phương, trong văn thư số 1442/HC/HL ngày 10/6/68 Ông Đô Trưởng đã chỉ thị cho Vị Quận Trưởng quận 6 được quyền điều động chỉ huy các cơ quan chuyên môn trong địa hạt.

Như vậy các cơ quan chuyên môn phải đặt trực tiếp dưới sự điều khiển của Ông Quận Trưởng và thường xuyên liên lạc, báo cáo ngay cho vị Quận Trưởng mọi hoạt động và công tác của mình.

#### IV.- QUẬN TRƯỞNG, HỘ TRƯỞNG THỜI PHÁP VÀ NỀN HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG HIỆN ĐẠI.

1/- Quận Trưởng Thời Pháp - Chủ Quận). Do nghị định ngày 15-12-1898 và những nghị định kế tiếp nhất là Nghị Định ngày 6-12-1941 của Toàn quyền Đông dương : tỉnh chia ra nhiều Quận, mỗi quận giao phó cho 1 viên chức Hành chính người Việt ngạch Phủ, Huyện hay Đốc phủ sứ đại diện Tỉnh trưởng cai trị.

Theo những văn kiện trên Quận Trưởng có những nhiệm vụ sau đây :

- đảm nhiệm trật tự và an ninh trong Quận
- kiểm soát hoạt động của nhà chức trách Tổng Xã.
- Kiểm soát việc lập hộ thuế và đốc thúc việc thu thuế.
- Kiểm soát việc thiết lập và thi hành ngân sách xã.
- Thanh tra các trường sơ học.
- Đối với người Việt, Chủ Quận thi hành phạt sự tư pháp cảnh lại, phụ tá biện lý.

2/- Quận Trưởng trong nền Hành-Chánh Đô Thành hiện tại.

Quận Trưởng là 1 công chức do Thủ Tướng bổ nhiệm phụ trách về Hành chính - Hộ tịch - Tư pháp cảnh lại. Quận Trưởng có Phó Quận Trưởng phụ tá do Bộ Trưởng nội vụ bổ nhiệm. Quận chia ra nhiều phường do Phường trưởng điều khiển, vị này do Đô Trưởng bổ nhiệm chiếu đề nghị của Quận Trưởng, Phường chia ra Khóm, Khóm chia ra liên gia.



3/- Quận Trưởng trong nền hành chánh địa phương hiện tại.

Theo dụ 5/a/24-10-56 Quận Trưởng do Tổng Thống bổ nhiệm sau 1-11-63 thuộc về Thủ Tướng và ND 21/17-01-64 Thủ Tướng ủy nhiệm cho Tổng Trưởng Nội Vụ bổ nhiệm Quận Trưởng và Thông tư 1-3-68 Quận Trưởng do Tỉnh Trưởng đề nghị và Tổng Trưởng Nội vụ bổ nhiệm sau khi Thủ Tướng chấp thuận. Quận Trưởng đảm nhiệm các nhiệm vụ : chính trị, an ninh, quân sự, hành chánh, tài chánh, tư pháp.

Két về Đô Thành Saigon, trước 1952, hệ thống Quận Hành chánh chưa được thành lập, Đô thành Saigon dưới danh từ "Địa phương Saigon Chợ-Lớn" chia làm 2 địa phương riêng biệt : "Địa phương Saigon và địa phương Chợ-Lớn" mỗi địa phương do 1 Phó Đô Trưởng điều khiển dưới quyền kiểm soát chung của Đô Trưởng. Khi ấy, các vấn đề hành chánh đều do tòa Đô-chánh Saigon-Chợ-Lớn trực tiếp giải quyết tùy theo địa phương.

Cũng trong thời ấy hệ thống địa phương, Đô thành Saigon Chợ-Lớn chia làm 18 hộ, đứng đầu mỗi Hộ có 1 Hộ Trưởng, Hộ Trưởng là 1 thân hào nhân sĩ cư ngụ trong Hộ và do chính quyền đề cử - Một mặt Hộ-trưởng đại diện cho dân V.N. cạnh chính quyền để tham dự các cuộc lễ và đôi khi tham gia ý kiến trong cuộc bàn định về các biện pháp thi hành luật lệ trong dân chúng. Mặt khác, Hộ Trưởng được giao phó nhiệm vụ kiểm soát tình hình an ninh và trật tự cùng sinh hoạt, chung của đồng bào trong hộ để báo cáo lên chính quyền. Ngoài ra hộ trưởng không có đảm trách, nhiệm vụ nào trong việc quản trị hành chánh nào đô thành cả.

Đến cuối năm 1952 hệ thống hành chánh mới được khai sanh do dụ 104/NV ngày 27/12/52.

Đô thành Saigon chia thành 7 quận thành cũng vẫn còn gồm 2 địa phương Saigon và Chợ-Lớn riêng biệt. Vì vậy, mỗi quận đặt dưới quyền kiểm soát của các Phó Đô Trưởng liên hệ.

Sơ khởi mỗi Quận do 1 hội đồng hàng quận 5 hội viên, điều khiển : hội viên là những nghị viên của quận trong phần hội đồng đô thành, được bầu cử bằng cuộc phổ thông đầu phiếu trực tiếp với nhiệm vụ là 3 năm.

Tại mỗi hội đồng hàng quận, các hội viên tự đề cử 1 hội viên là chủ tịch và 1 làm phó chủ tịch cùng với những nhiệm vụ đã được giao phó cho các Hộ-Trưởng. Hội-đồng hàng quận có được thêm các quyền hạn kiểm tra dân số trong quận, cấp thẻ căn cước cho đồng bào, nhận chữ ký, thi thực bản sao và đề nghị các biện pháp bảo vệ an ninh và trật tự trong quận.

Tiếp đến năm 1954 do dự 11 ngày 30/5/54 việc điều khiển quận hành chánh trong đô-thành được giao cho các trưởng quận đảm-trách. Trưởng quận cũng là 1 đương sự trong 5 nghị viên của quận, nhưng được bỏ thăm theo lối kín.

Cùng với sự thay đổi này, quyền hạn của Trưởng quận được nói rộng thêm : phần lớn các vấn đề hành chánh trước đó tòa đô chính Saigon và tòa phó đô chính Chợ-Lớn trực tiếp giải quyết, nay lại giao cho các Trưởng quận đảm nhiệm như các vấn đề cấp các loại chứng chỉ hành chánh, riêng về phần hộ tịch chỉ được giao về quận từ tháng 6/1956.

Sau đó, do sắc lệnh số 143-NV ngày 20/10/56 việc phân chia đô thành làm 2 địa phương được bãi bỏ, tòa phó đô chánh Chợ-Lớn không còn nữa, đồng thời ranh giới các quận Hành chánh cũng được sửa đổi lại.

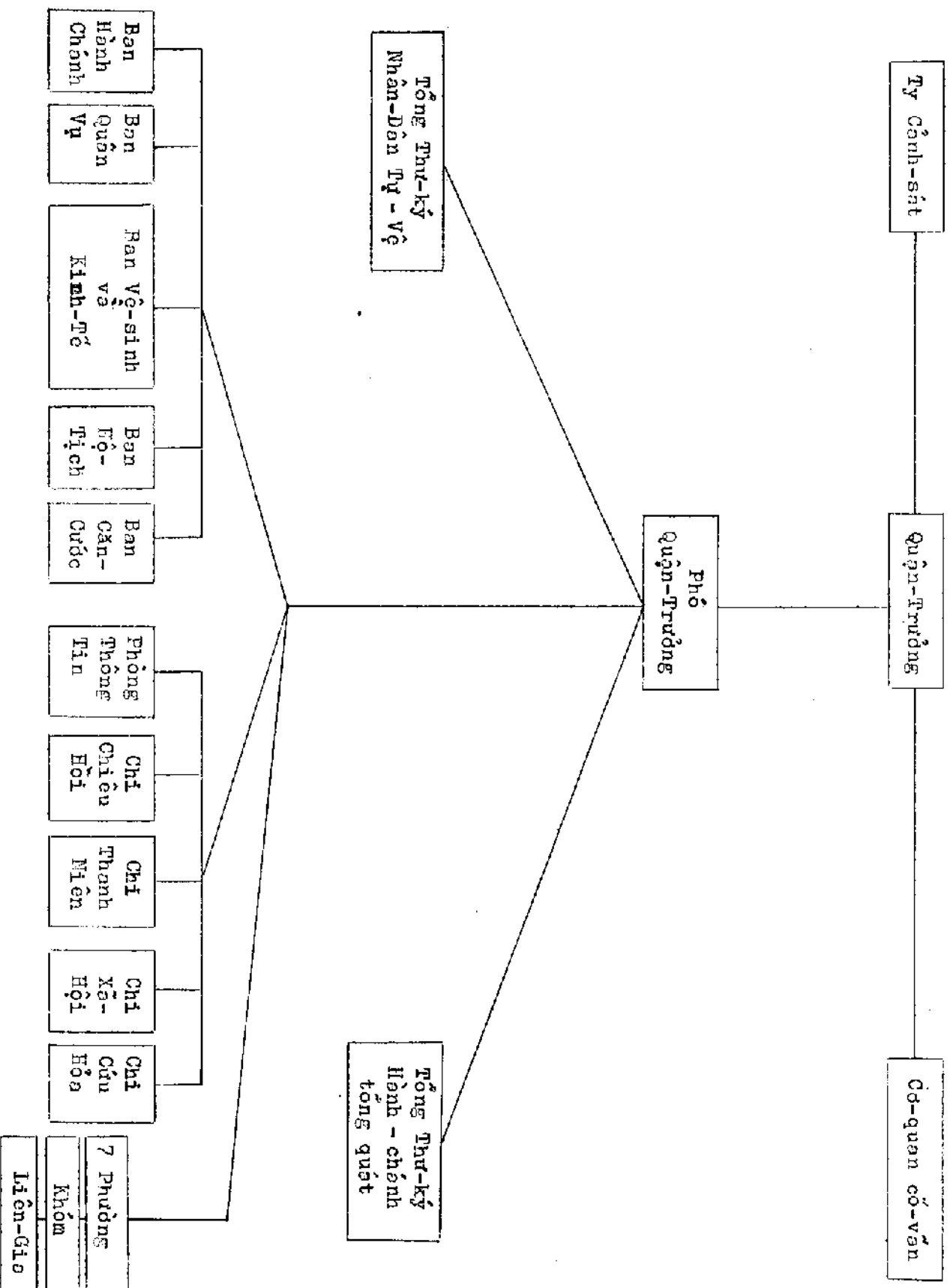
Một chương trình cải tổ sâu rộng sau hết trong việc quản trị đô thành đang được áp dụng gồm các điểm sửa đổi chánh là, do Sắc lệnh 74-TTP ngày 23/3/59 tổ chức các quận của đô-thành về cả 2 phương diện hành chánh và Tài-chánh, thành lập hệ thống phương tại mỗi quận và bổ nhiệm các công chức thay nghị viên của Hội-Đồng Đô-thành trong chức vụ Trưởng Quận. Đồng thời do NĐ số 110-NV ngày 27/3/50 địa phận Saigon Đô-thành chia thành 8 quận thay vì 7 quận.

Cùng với chương trình cải tổ này, danh từ Trưởng quận đổi thành Quận trưởng như các quận ở tỉnh.

Một số công việc hành chánh còn do tòa đô chánh trực tiếp giải quyết như các vấn đề vệ sinh quân vụ v.v... Cũng như 1 số công việc trước do cảnh sát phụ trách như điều tra kinh tế, cấp chứng chỉ hạnh kiểm, điều tra kinh tế, chứng chỉ chỗ ở, chứng chỉ sống chung v.v... đều lần hồi giao cho tòa hành chánh quận, để rồi nhường quyền cấp các chứng chỉ này lại cho phường theo thông cáo của Tòa Đô-Chánh 129/HC ngày 8/7/1958. Về tổ chức phường xin xem địa phương chỉ phường.

o  
o) o

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG QUÁT Q. 6



## CỘNG TRÌNH XÃ HỘI

## Phần I : Giáo dục

I.- MỞ ĐẦU :

Vấn đề Giáo dục của Quận Sáu vẫn còn nhiều thiếu sót. Về bậc Trung Học chúng ta chỉ thấy có ba trường Trung học Công lập là Trường Trung Học Cộng đồng Quận Sáu Trường Trung Học Bình-Tây và Trường Trung Học Mạc Đĩnh Chi, số trường trung học còn lại vào khoảng 6 trường đều là trường Tư thực. Về bậc tiểu học Quận Sáu có một số trường Tiểu học tạm đủ là hơn 40 trường. Về sĩ số học sinh chúng ta thấy có hơn 9 ngàn học sinh Trung học, và 36.000 ngàn học sinh tiểu học.

II.- NỘI DUNG :

Phường Bình Tây thuộc Quận Sáu chỉ có một trường Trung Học Công lập là Trường Trung học Bình Tây, hiện nay Trường chỉ mới mở đến lớp Đệ lục. Trường được thành lập do kế hoạch xây đời mới. Trường Tiểu học tư thực gồm 17 trường còn trường tiểu học Công lập chỉ có được 1 trường độc nhất. Tổng số học sinh Trung học trong phường là 320 và học sinh tiểu học là 13018 (?)

Phường Bình Tiên qui tụ một số khá đông học sinh, con số ước lượng là 6.000, cả Trung học lẫn Tiểu học. Trong phường Bình Tiên, chúng ta thấy có 2 trường Trung-Học, Trường Trung Học Cộng Đồng Quận Sáu qui tụ hơn 200 học sinh gồm 3 lớp học.

Trường trung học nữa là Trường Trung học Tư Thực Quốc Việt, qui tụ gần 5.000 học sinh, đây là một Trường khá lớn, nhưng tiếc thay đó là một trường Việt gốc Hoa.

Ngoài hai trường Trung Học kể trên, Phường Bình Tiên chỉ còn 13 trường Tiểu học. Trong đó có 3 Trường Tiểu học công lập là Trường Phạm-đĩnh Hồ, Trường Minh Phụng và Trường Phú Định. Số còn lại gồm 6 Trường Người Việt gốc Hoa và 4 trường

do người Việt Chánh Tổng điều khiển.

Về Phường Bình Thới, chúng ta thấy chỉ có một Trường Trung Học Tư Thục độc nhất trong Phường là Trường Quốc Toán. Trường gồm 18 lớp với 1.840 học sinh.

Trường Tiểu Học trong Phường gồm chung là 9 trường trong đó chỉ có một trường công lập là Trường tiểu học Bình Thới với 66 lớp và 3.860 học sinh. Trường chỉ có 19 phòng mà phải dùng cho tới 66 lớp, do đó các em đã phải chia nhau ra học cả buổi trưa, sự kiện này quả là rất tai hại cho sức khoẻ của các em.

Số trường Tiểu học Tư-thục gồm có các Trường Đức Trí, Thành Giác, Đức Trọng, Hạnh Dung, Văn Tiến, Trường mẫu giáo sơ cấp Thánh Tâm, Trí Dũng và Trường luyện thi đệ thất.

Phường Chợ về phương diện giáo dục thực là thiếu sót, trong Phường không có một trường Trung Học nào, về tiểu học chỉ có 2 trường tư thục là Trường Thời Mẫu và Trường Tháp Mười. Sự kiện này cũng không đáng ngạc nhiên vì Phường Chợ là Phường tương đối nhỏ so với các Phường khác.

Sang đến Phường Cầu Tre, trong Phường này không có một Trường Trung Học Công lập nào cả, chỉ có 2 trường Trung Học Tư Thục là Trường Cầu Tiến và trường Minh Đại.

Trong Phường có một trường Tiểu học Công lập qui tụ một số khá lớn học sinh, đó là Trường Bình Thới, Trường này thuộc phạm vi của Phường Bình Thới và Cầu Tre.

Phường Phú Lâm có một Trường Trung Học Công Lập khá lớn, đó là Trường Trung Học Mạc Đĩnh Chi, tọa lạc tại đường Lục Tỉnh. Trường gồm 48 lớp chia ra 32 lớp Đệ nhất cấp và 16 lớp đệ nhị cấp, sĩ số học sinh là 2650, với 87 Giáo-sư, đa số là nữ Giáo-sư.

Trong niên khóa 68-69, Trường chỉ thu nhận được 420 học sinh vào các lớp đệ thất trong số hơn 4.000 thí sinh.

Xem như vậy, vấn đề mở thêm lớp đệ thất rất cần thiết cho nhu cầu Giáo dục của Phường. Về các Trường Tiểu Học thì chỉ có một Trường Công Lập là Trường Tiểu Học Công Đồng Phú-Lâm. Trường gồm 80 lớp, chia ra 31 lớp sáng, 19 lớp trưa và 30 lớp chiều. Sĩ số học sinh của Trường lên đến 5972 em. Ngoài trường Tiểu học Công lập kể trên còn có một số trường Tiểu học Tự Thục như Trường Minh Trí, Trí Huệ, Tuyết Sao, Huệ Tâm, Ánh Hồng và Khai Tâm.

Trong phường cũng có 2 trường Mẫu giáo. Về Trường người Việt gốc Hoa thì chỉ có 2 trường Tiểu Học là Trường tiểu học Tự Do và trường Hy-Không. Cả hai trường trên đều dạy Hoa Văn và Việt Ngữ.

Trường Tự Do được Chính Phủ Trung Hoa Dân Quốc đài thọ về mặt Tài Chánh và Tinh Thần.

Ngoài ra, trong phường Phú Lâm, người ta còn thấy có hai Trường chuyên nghiệp là trường Đặng Đức Côn, dạy đánh máy và kế toán.

Trường Từ Quang dạy nghề dệt.

Phường cuối cùng của Quận Sáu là Phường Phú Thọ Hòa. Trong Phường này không có một Trường Trung Học Công hay Tự nào, về tiểu học chỉ có một số Tự thục Tiểu Học như Trường Vinh Sơn, trường Việt gốc Hoa, gồm 10 lớp với 600 học sinh.

Trường Kuân Phong gồm 9 lớp với 450 học sinh do Hội Tam Tông Miếu Bảo trợ.

Trường Công Danh, trước có tên là Quốc Hưng, Trường gồm 6 lớp với 400 học sinh.

Trường Thánh Tâm chỉ có chừng 200 em học sinh. Trường Đại Thành, trường người Việt gốc Hoa gồm 5 lớp với 273 học sinh.

Trường Khải Trí, cũng là trường người Việt gốc Hoa, gồm 2 lớp với gần 100 học sinh.

Sau hết là Trường Tiểu Học Bồ Đề Xã Hội. Gồm 5 lớp vớ 360 học sinh.

III.- BẢNG PHÂN LOẠI.-

Để theo dõi tình trạng giáo dục của từng Phường một, chúng tôi đã lập bảng phân loại sau :

Tên Phường	:Trung:Trung		:Tiểu :Tiểu		:Số :Số		:Trường Việt	
	:học :học	:học :học	:học :học	:học :học	:sinh :sinh	:sinh :sinh	:Trung:Tiểu	:học :học
	:cộng :Tứ	:Cộng :Tứ	:sinh :sinh	:sinh :sinh	:Trung :Tiểu	:Trung:Tiểu	:học :học	:học :học
	:lập :thực	:lập :thực	:học :học	:học :học	:học :học	:học :học	:học :học	:học :học
Bình Tây	: 1 : 0	: 1 : 17	: 320 : 13.018	: 1 : 6	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0
Bình Tiên	: 1 : 0	: 3 : 4	: 2.000 : 4.000	: 1 : 6	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0
Bình Thới	: 0 : 1	: 1 : 10	: 2.062 : 5.704	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0
Phường Chợ	: 0 : 0	: 0 : 2	: 325	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0
Phường Cầu	: : :	: : :	: : :	: : :	: : :	: : :	: : :	: : :
Tre	: 0 : 2	: 1 : 3	: 2.012 : 2.800	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0	: 0 : 0
Phú Lâm	: 1 : 0	: 1 : 6	: 2.650 : 8.230	: : 2	: : 2	: : 2	: : 2	: : 2
Phú Thọ Hòa	: 0 : 0	: 0 : 6	: 2.283	: : 2	: : 2	: : 2	: : 2	: : 2
Tổng cộng	: 3 : 2	: 7 : 48	: 9.054 : 36.360	: 1 : 10	: 1 : 10	: 1 : 10	: 1 : 10	: 1 : 10

IV.- NIÊN ĐÌNH TỔNG QUÁT.-

Xét một cách tổng quát về nền Giáo dục của Quận Sáu, một trong những Quận đông dân của Đô Thành chúng ta đi đến một kết luận là nhu cầu giáo dục nhu cầu học vấn của dân chúng thuộc Quận Sáu đã không được thỏa mãn đầy đủ.

Đa số các Trường trong Quận đều là Trường Tư-Thực, mà khi nói đến Trường Tư Thực là người ta phải liên-tưởng ngay đến học phí nặng nề mà đa số dân lao động của Quận Sáu phải chịu.

Về bậc tiểu học, tổng số trường Công lập trong Quận chỉ vón vẹn có 7 trường, với số lớp học giới hạn thứ hồi



làm thế nào để thu nhận hết số học sinh ngày một gia tăng?

Về bậc Trung Học lại còn bi đát hơn nữa, với số 3 trường Trung Học, trong đó có trường chỉ có 3 lớp như Trường Trung Học Cộng Đồng Quận Sáu thử hỏi làm sao giải quyết được số học sinh trong Quận.

Trường Công Lập lớn nhất của Quận là Trường Trung Học Mạc Đĩnh Chi, thuộc Phường Phú Lâm trong niên khóa 68-69 cũng chỉ thu nhận được có 420 học sinh vào các lớp đệ thất trong khi đó có tới hơn 4.000 em dự thi, số còn lại, tương lai chúng sẽ ra sao nếu phụ huynh của chúng không đủ tiền cho chúng theo học ở Trường Tư Thục. Tóm lại, về vấn đề giáo dục của Quận Sáu, cả hai bậc tiểu học lẫn Trung Học đặt ra một vấn đề mà nhà hữu trách cần giải quyết ngay đó là nạn Thiếu Trường, Thiếu Lớp.

Có giải quyết được sự thiếu trường mới có thể nói tới vấn đề nâng cao nền học vấn của Quận Sáu được.

(Z) ANH SÁCH CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC TRUNG VÀ TIỂU HỌC  
HIỆN CÓ TRONG QUẬN SÁU ĐÔ THÀNH SAIGON

Z

Số T.T.:	Tên Trường	Địa chỉ	Cước chú
1	Thời Mãn	: 13/9, đường Tháp Mười	:
2	Tân Khoa	: 73-A, Hương lộ 14	:
3	Dân Trí	: 80, Hương lộ 14	:
4	Cần Tiến	: 150/3, Hương lộ 14	:
5	Pháp Quang	: 48/25, đường Tân Hóa	:
6	Minh Đức	: 35/44/3, đường Phú Thọ	:
7	Trung Tín	: 109/1-L, đường Phú-Thọ	:
8	Vĩnh Sơn	: Trại Phú Bình	:
9	Hưng Long	: Trại Phú Bình	:
10	Xuân Phong	: 139, Hương lộ 14	:
11	Quốc Hùng	: 187, Hương lộ 14	:
12	Thượng Chí	: 145, Hương lộ 15	:
13	Thanh Tâm	: 54, đường Bình Thới	:
14	Đại-Hành	: 100/4K.K.T đường Bình Thới	:
15	Nhơn Ái	: 207, đường Lê quang HIỀN	:
16	Chánh Đức	: 90, đường Mai xuân Thường	:
17	Chí Cường	: 93-A, đường Hậu-Giang	:
18	Quốc Việt	: 277-A, đường Hậu Giang	:
19	Tuổi Xanh	: 73, đường Minh Phụng	:
20	Việt Thanh	: 150, đường Hậu Giang	:
21	Văn Hoa	: 114-A, đường Hậu Giang	:
22	Mến Trẻ	: 73, đường Lục Tỉnh	:
23	Huệ Thánh	: 101/40, đường Phạm-dĩnh-Hồ	:
24	Trung Tín	: 471, đường Hậu Giang	:
25	Minh Trí	: 587, đường Tân hòa Đông	:
26	Việt Nhi	: 46, đường Tân hòa Đông	:
27	Vạn Phước	: 145, đường Tân Hòa Đông	:

28	: Khai Tâm	: 137, đường Tân Hòa Đông	:
29	: Huệ Tâm	: 438, đường Phú Định	:
30	: Tự Do	: 183, đường Tân hòa Đông	: Đã được Y Viện
31	: Truy Minh	: 105, đường Bình Tây	: Chung Cheng
32	: Bình Minh	: 53, đường Phạm-văn-Chí	: chích
33	: Tân Dân	: 206, đường Phạm văn Chí	:
34	: Ánh Sáng	: 286, đường Phạm văn Chí	:
35	: Thanh Đạo	: 361/5, đường Phạm-v-Chí	:
36	: Tư Văn	: 461, đường Phạm-văn-Chí	:
37	: Bình Phước	: 634, đường Phạm-văn-Chí	:
38	: Huệ Minh	: 84, Bến Bãi Sậy	:
39	: Việt Quang	: 230, Bến Bãi Sậy	:
40	: Bình Dân	: 293/17, đường Bình Tiên	:
41	: Chánh Đạo	: 321, Bến Lê quang Liêm	:
42	: Bôi Trí	: 25-39, đường Mai-xuân-Thường	:
43	: Nhân Thiện	: 270, đường Gia Phú	:
44	: Ánh Bình Minh	: 84, đường Phạm phú Thứ	:
45	: Minh Triết	: 63, đường Chu-văn-An	:
46	: Khai Tú	: 46/7/9, đường Lò Siêu	:
47	: Khai Văn	: 137, đường 43	:
48	: Đức Minh	: 335-335-A, đường Minh Mạng	:

-----  
Bí chú : các trường trên có một ít đã ngừng hoạt động.

## PHẦN II : Y TẾ

Sau phần giáo dục, chúng tôi trình bày tới phần Y tế, phân ra 2 trường hợp : những phường có những cơ quan y tế đã được thiết lập và những phường các cơ quan y tế chưa có hay đang còn ở trong thời kỳ xúc tiến thành lập, ngoài ra bên cạnh tòa Hành chánh có một cơ quan y tế mệnh danh là Chẩn y viện Quận Sáu.

### I.- NHỮNG PHƯỜNG CHƯA CÓ CƠ QUAN Y TẾ :

Các Phường Bình Tiên, Phường Chợ, Phường Cầu Tre phường Phú Thọ Hòa chưa có một bệnh viện, bảo sanh viện hay một Chẩn y viện nào cả. Riêng phường Phú Thọ Hòa có một Chẩn y viện nhỏ của Hội Liên Trường tọa lạc tại Hương lộ 14, đối diện với nghĩa địa Đổ-thành nhưng vì chẩn y viện này quá nhỏ bé không đáng để chúng ta đề cập tới.

### II.- NHỮNG PHƯỜNG ĐÃ CÓ CÁC CƠ QUAN Y TẾ ĐƯỢC THIẾT LẬP :

Đó là 2 phường Bình Thới và Phú Lâm.

#### A.- Chẩn y Viện :

1) Tổ chức : Sơ đồ tổ chức của 2 Chẩn y viện Bình Thới và Phú Lâm đại khái như sau : đứng đầu là một y sỹ trưởng, và một y tá dưới đó chia ra làm nhiều phòng : phòng khám bệnh, phòng phát thuốc, phòng băng bó, phòng tiêm thuốc. Tuy nhiên đặc biệt là tại Chẩn y viện Phú Lâm lại có lập thêm một Chi nhánh về nha khoa; Nơi đây có một nha sỹ trực tiếp điều khiển về chi nhánh này và tại Chẩn y viện Bình Thới đang dự trù lập thêm phòng Khám thai.

2) Nhân viên : Chẩn y viện Phú Lâm số nhân viên đông hơn Chẩn y viện Bình Thới.

#### a) Chẩn y Viện Bình Thới : 6 nhân viên

- 1 Bác Sỹ (Bác Sỹ Huỳnh thế Hưng)

- 1 Y Tá (Điều dưỡng Trưởng)

- 2 tá viên
- 1 phụ tá
- 1 lao công

b) Chẩn y-viện Phú Lâm : có tất cả 13 nhân viên.

- 1 Bác sỹ
- 1 Nha sỹ
- 1 Y-tá Trưởng (Nam)
- 6 Nữ Y-tá
- 2 Lao công
- 2 Tài xế

Ta có thể nói sơ dĩ số nhân viên của Phường Phú Lâm đông hơn là Phường Bình Thới người ta có thể giải thích là để đáp ứng với số dân chúng phường Phú Lâm nhiều hơn phường Bình Thới.

3) Hoạt động y tế : 2 Chẩn y viện này hoạt động liên tục, cả 2 Chẩn y viện này hơi bị gián đoạn không hoạt động trong đợt công kích 1 và 2 vừa qua. Trung bình trong một tháng phường Bình Thới có vào khoảng 3.000 người tới khám bệnh còn phường Phú Lâm vào khoảng 4.000 người tới khám bệnh.

Đặc biệt phường Phú Lâm vì số nhân viên nhiều hơn phường Bình Thới và nhất là cơ sở y tế nơi đây rộng rãi hơn nên y viện có đảm nhận việc đào tạo các toán cứu thương trong Quân Sáu và mỗi năm phát động chiến dịch chích ngừa dịch hạch.

B.- BẢO SANH VIỆN :

1) Bảo sanh viện công : Riêng bảo sanh viện công phường Bình Thới chưa được thiết lập nên để bổ-túc cho sự thiếu sót này trong dự án tương lai Chẩn y viện Bình Thới sẽ lập thêm một phòng khám thai để thay thế cho bảo sanh viện sau này sẽ được thiết lập. Còn phường Phú Lâm có hẳn một bảo sanh viện công.

a) Tổ chức : bảo sanh viện có chừng 30 giường, đứng đầu là 1 nữ hộ sinh trưởng.

b) Số nhân viên : có 7 nhân viên :

- 1 Nữ hộ sinh Trưởng
- 3 Nữ hộ sinh phụ tá
- 3 lao công

c) Hoạt động : trong dịp tổng công kích năm 1967 Bảo sanh Viện đã nhận được 1.200 sản phụ đến xin hộ sản Bảo sanh Viện này đã được sự bảo trợ của Cơ quan UNICEF trong chương trình bảo trợ Mẫu Nhi : khám thai, khám trẻ em, chích ngừa, phát sữa bột.

2/- Bảo sanh viện tư : cả 2 phường đều có bảo sanh viện tư.

a) Pường Bình Thới : có 3 bảo sanh viện tư đó là : Mỹ Vân ở đường Minh Phụng, Ngọc Luông ở 43 Xóm Đất, Phước Viên tại đường Phú-Thọ.

- Nhân viên của 3 bảo sanh Viện :

Nhân viên	Mỹ Vân	Ngọc Luông	Phước Viên
Y Sĩ	1	1	1
Hộ sinh	1	1	1
Cô đỡ hương thôn	1	2	1
Phụ tá	2	4	2

- hoạt động :

X-X						
Tình trạng sinh hoạt	:	Mỹ Vân	:	Ngọc Lương	:	Phước Viên
hàng tháng	:	40-70 sản phụ	:	50 - 60	:	40 - 50
hàng năm	:	hơn 80 sản phụ	:	hơn 1.000	:	hơn 600
phí tổn 1 tuần từ 2.500\$ tới 3.500\$						

b) Phường Phú Lâm : cũng có ba bảo sanh viện đó là : bảo sanh viện Thạch Phú ở đường Lục Tỉnh, bảo sanh viện Phương Hoàng ở đường Phú Định và bảo sanh viện Đại-tu ở đường Hậu-Giang.

\* Nhân viên và hoạt động : Số nhân viên và hoạt động kém ở bảo sanh viện phường Bình Thới. Vì một khi phường Bình Thới không có Bảosanh viện công thì lẽ dĩ nhiên bảo sanh viện tư nơi đây hoạt động nhiều hơn là ở phường Phú Lâm.

Sau khi trình bày như trên, chúng tôi có những nhận xét sau đây :

Nhận xét 1 : hoạt động y tế quá yếu kém tại các phường trên. Những phường cầu tre, phường Chợ, Bình Tiên chưa có 1 Cơ quan Y tế Công nào cả. Thành thử đưa ra hậu quả cứ dân chúng phường này phải sang phường khác chữa bệnh. Tỷ dụ như dân chúng phường Phú Lâm vào khoảng gần 60.000 người mà chỉ có một Chấn y viện cũng như phường Bình Tiên với số dân chúng 70.000 người cũng chỉ có 1 Chấn y viện, còn ngoài ra bảo sanh viện công tại phường này chưa có.

Nhận xét 2 : dân chúng ven đô thành Saigon là dân chúng nghèo nên việc tìm đến 1 Bác sỹ tư hay 1 bảo sanh viên tư thật khó khăn cho họ vì số tiền hiếm được hàng ngày chỉ đủ chi tiêu bù đắp cho mức sinh hoạt tối thiểu nên sự thiếu sót trên của cơ quan y tế quả là trầm trọng.

Nhận xét 3 : Sự thiếu sót Cơ quan Y-tế trên quả là nguy hiểm về 2 phương diện sau :

- Kinh tế : bệnh tật - yếu đuối - sản xuất kém - bệnh tật. Đó là cái vòng lẩn quẩn khó mà phá nổi. Nó là một trong những tác dụng áp đảo của y tế nếu chính quyền không tác dụng đúng chỗ khó mà phá nổi cái vòng lẩn quẩn đó.

- Tâm lý : gây cho Tâm lý Người dân bất mãn với Chính quyền.

Cho nên trong tương lai, điều quan trọng là Chính quyền phải cố gắng thành lập các cơ quan y tế tại các phường nói trên để giải quyết 2 hậu quả về Kinh tế và Tâm lý nói trên.



<b>CÔNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>
--------------------------------------

## Phần I

Công cuộc phát triển Kinh tế là một công trình phức tạp do nhiều yếu tố tạo thành, từ những yếu tố dân cư, tâm lý đến yếu tố địa dư khí hậu, thời gian v.v... mọi yếu tố này đã phần nào đặt khuôn mẫu cho sinh hoạt kinh tế và mặc cho sinh hoạt này một số nét đặc thù.

Bởi vậy, khi nói đến Kinh tế của Quận Sáu, chúng ta cần phải nhắc qua lại các yếu tố trên.

Trước tiên, về địa dư, Quận Sáu là một Quận tương đối mới lập, nằm phía Tây Nam Saigon. Có thể nói được, trước đây vùng đất của Quận Sáu là những cánh đồng ruộng (Phường Cầu Tre, Phường Phú Thọ Hòa), dần dần, theo đà tiến hóa của thời gian, mức độ Đô thị Hóa ngày càng gia tăng, thêm vào đó, nhu cầu an ninh do tình trạng chiến tranh gây ra, thúc đẩy dân quê đua nhau tìm về Đô thị, đã biến đổi những cánh ruộng, vườn lại, khóm Trúc (Phú Thọ Hòa) thành những vùng ngoại ô thuộc Quận Sáu. Do đó, đa số dân cư Quận Sáu là những người mới nhập thị, thuộc thành phần nghèo. Với thành phần này, chúng ta thấy ngay là quận Sáu sẽ cung ứng cho hoạt động kinh tế thương mại, cách riêng hoạt động công kỹ nghệ đủ số nhân công cần thiết.

Quận Sáu cũng là một Quận Ven Đô, là giao điểm của Thủ Đô Saigon với các tỉnh miền Nam qua các trục giao thông chính như Đại lộ Trần Quốc Toản, Quốc lộ số 4, đường liên tỉnh số 5, kinh Bến Nghé (bến Lê quang Liêm)... Địa thế đặc biệt này sẽ làm cho Quận Sáu trở thành nơi tiếp nhận sản phẩm công kỹ nghệ để cung cấp cho miền Tây và ngược lại tiếp nhận nông phẩm, đúng hơn thực phẩm của miền Tây để cung ứng cho Saigon.

Với hai đặc điểm trên đây kinh tế thương mại của Quận Sáu phải phát triển tốt đẹp. Tuy nhiên trong hoàn cảnh hiện nay, tất cả mọi hoạt động trong nước đều bị chiến tranh chi phối, hơn thế nữa khi phân tích đại tượng nền Kinh-tế nước nhà

qua ngân sách 1969 ta có thể nói hầu như tất cả mọi sức lực của nhân dân và chính phủ đều đổ dồn vào chiến tranh. Đây là chưa nói đến những thiệt hại do chiến tranh gây ra. Trong hoàn cảnh này, quận sáu cũng chịu chung số phận với mọi nơi khác và hơn thế nữa, với các biển cố Mậu-Thân và đợt tổng công kích đợt II, gây thiệt hại khá lớn lao cho vùng ven đô quận Sáu, đã làm suy giảm hoạt động kinh tế của vùng này. Chính vì vậy mà nền kinh tế của quận Sáu không ở đúng mức độ của nó, như chúng ta đã nói ở trên. Nó sa sút và khiến cho một số cơ xưởng tạm ngưng hoạt động.

Các thực trạng mà chúng tôi sẽ trình bày trong trường này, ngoài những may rủi do chiến tranh gây ra, là một nền công nghệ lặt vặt, nhất là một nền tiểu công nghệ rất phân tán. Quận Sáu chế tạo đủ thứ, từ một bánh xà bông, một cái đinh, một sợi chỉ... đến một cái máy dệt, một máy in typo. Có lẽ dân quận Sáu nghèo lại ít chịu tập trung lại với nhau nên mạnh ai nấy làm. Bởi vậy tại quận Sáu sẽ không có những tổ chức Công nghệ đại quy mô. Song song với nền kinh tế này, nền thương mại cũng sẽ không có gì đặc sắc ngoài mặt dịch vụ coi trọng là mua gạo, tồn trữ tại kho để sau đó bán lại cho dân chúng. Hầu hết các kho gạo quan trọng đều tập trung tại Bến Lê Quang Liêm dọc theo kinh Bến Nghé. Ngoài dịch vụ này ra, ta sẽ thấy quận Sáu không còn gì đáng kể về tín dụng..

Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết về khoa học hơn về nền kinh tế của quận Sáu trong các phần kế tiếp của chương này. Nhưng chúng ta cần phải lưu ý đến một điểm có thể gọi là then chốt. Đó là thành phần dân cư của quận Sáu đa số là người Việt gốc Hoa. Không giàu có như những người Việt gốc Hoa của quận Năm, nhưng với thiên tài bẩm sinh đã nổi tiếng, ta phải công nhận là đa số các cơ xưởng Kỹ nghệ, các xưởng tiểu Công nghệ các hãng buôn v.v... đều nằm trong tay những người Việt-Nam mới này.

Sau đây chúng tôi xin trình bày chi tiết nền kinh-tế thương mại, giao thông của toàn quận Sáu các phần II (Phân tích từng Phường) phần III (tổng hợp toàn quận) và phần IV (nhận định tổng quát)

CÔNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
CHĂN NUÔI VÀ GIAO THÔNG TỈNH PHƯỜNG

✓

A.- PHƯỜNG BÌNH TÂY :

1/- CÔNG KỸ NGHỆ : Hoạt động Công kỹ nghệ tại Phường Bình Tây đáng kể nhất là công việc sản xuất rượu, pin đèn, dệt, làm bánh kẹo :

- Fãng rượu Bình Tây
- Hai xưởng sản xuất pin đèn
- Hai xưởng nước đá
- Xưởng làm pha lê

2/- THƯƠNG MẠI : Thương Mãi ở Bình Tây nặng về việc buôn bán lúa gạo ở Lục tỉnh chở về hay lúa gạo nhập cảng. Đúng hơn đây là các kho gạo. Các kho này thường nằm dọc theo bờ kinh như Bến Lê quang Liêm (16 kho) hay tại đường Chu văn An. Sức chứa của mỗi kho đi từ 420 (kho Phúc Xương - đường Chu văn An) đến 32.000 bao (kho Trần Ngọc Quế - 188 Lê quang LIÊM)

B.- PHƯỜNG BÌNH TIÊN :

Phường Bình Tiên không có Kỹ nghệ nặng, chỉ có một số tiểu công nghệ làm đồ nhựa, khăn lông, đèn dầu.

Đặc biệt Phường Bình Tiên có một máy xay gạo đặt tại đường Phạm Đình Hồ, mức sản xuất từ 25 đến 30 tấn trong 1 ngày (?)

Phường cũng có một Hợp tác xã làm đình.

Về chăn nuôi, không có một cơ sở hay dự án qui mô nào cả, đa số dân chúng trong phường đều nuôi gia súc gà, vịt, heo v.v...

C.- PHƯỜNG BÌNH THỚI :

Nền Kinh tế phường Bình Thới đặc biệt chú trọng đến các ngành tiểu công nghệ loại A và B, thứ đến là một vài cơ

kỹ nghệ - giao thông trong phường chỉ có phương tiện độc nhất là đường bộ.

- Về Nông sản, Bình Thới không có gì.
- Về Công kỹ nghệ được chia ra như sau :

1/- Kỹ nghệ có hai xưởng

- Nhựa Hóa Học "Thái Hưng" - 725 Trần-quốc-Toản
  - Thủy Tinh "Nam Hưng" - 152 đường Phú-Thọ
- Nhân công : 80 người  
Sản xuất : 45 tấn ve, ly/1 ngày  
Vốn : 10.000.000\$VN

2/- Tiểu Công nghệ về loại A,

Có khoảng nhiều cơ sở với các nghiệp vụ khác nhau như : làm bánh kẹo, làm đồ chơi nhi đồng, sửa xe hơi, dán giấy gợn sóng, sửa điện, uốn tóc, nhuộm, làm nhang.

- Về loại B : có khoảng 12 cơ sở với những phần việc như làm kem, làm vật dụng bằng nhựa hóa học, làm bột giặt, xà bông, làm bột mì, làm vật dụng bằng ciment, sắt...

- Trên đây chỉ là những con số có khai báo tại Ban Vệ sinh Tòa Hành Chánh Quận. Tính chung các cơ sở kỹ nghệ và Tiểu công nghệ trong Phường Bình Thới đã thu hút một số nhân công hơn 3.000 người.

Trong ngành Công kỹ Nghệ này còn có một tổ chức khá quan trọng đó là Hợp Tác Xã Công Nghệ dệt "Đông Tiên" với 497 xã viên để lo nhập cảng tơ nhân tạo, chỉ v.v... số thương vụ này hàng năm lên tới 300.000.000\$00VN. Trụ sở đặt tại 671-673 Trần quốc Toản.

3/- Thương Mãi : Trung tâm điểm của mọi giao dịch thương mãi là hai Chợ. Ngoài ra nhiệm vụ buôn bán đối chác phần lớn do các tiểu thương gia nắm giữ và đa số dịch vụ được giới hạn trong ranh giới Phường.

4/- Chăn Nuôi : Cũng như đa số các phường khác, phường Bình Thới không phải là một trung tâm chăn nuôi có tổ chức

đại qui mô, đa số dân đều có nuôi heo, gà, vịt v.v... nhưng chỉ với một mục đích là thỏa mãn nhu cầu gia đình mà thôi.

Tuy nhiên, tại Bình Thới có một Hợp tác Xã chăn nuôi tên là Hợp tác xã chăn nuôi "Hòa Bình" trụ sở đặt tại 76/2/B Dương Công Trưng - với 30 xã viên nhằm xúc tiến việc chăn nuôi Heo, gà, cung cấp thực phẩm gia súc. Hợp tác xã đang cho thành lập một trại chăn nuôi tại dốc Lò Heo Gia Định.

5/- Giao thông : hệ thống giao thông chỉ có đường bộ được chia ra như sau :

- đường trắng nhựa : Trần-quốc-Toàn,  
Minh-Phụng  
Lục Tỉnh  
Phú Thọ

- đây là những con đường nối liền Đô thành với các tỉnh thuộc miền Đồng bằng Cửu Long.

- đường trái đá : đường 41, 44, 46, 48  
đường làng số 14  
- Kóm Đất  
- Lò Siêu  
- Bình Thới

Trừ một vài đường, còn đa số đều ở trong tình trạng hư hại, với ổ gà, bụi bặm. Các cống rãnh thường bị tắc nghẽn nên đến mùa mưa, ngay cả đường Trần quốc Toàn là đại lộ chính đi qua phường cũng bị ngập nước. Công việc tu sửa đang tiến hành.

#### D.- PHƯỜNG CHỢ :

Vấn đề Kinh tế thương mại tại đây mang một vài nét đặc thù nếu đem so sánh với các phường khác trong Quận. Tại đây cũng có các ngành công kỹ nghệ như quay chỉ, dệt áo thun, làm Sườn xe đạp, làm đồ nhôm. Các hoạt động này, mặc dầu thu hút phần lớn nhân công trong vùng cũng chỉ ở mức độ bình thường, bằng hoặc thua kém hoạt động Công kỹ nghệ của

các phường khác.

Nhưng về mặt thương mại thì ngoài một Trung tâm trao đổi dịch vụ một cách rất phồn thịnh là Chợ Bình Tây với 1253 sạp... Phường Chợ còn có hai chi nhánh Ngân Hàng của Việt-Nam Thương Tín và Ngân hàng phát triển Nông Nghiệp.

Ngoài ra, các hoạt động về chăn nuôi không có gì khác lạ với các phường khác.

#### E.- PHƯỜNG CẦU TRE.

Phường Cầu Tre chưa có kỹ nghệ nặng; về kỹ nghệ nhẹ và tiểu công nghệ được chia ra như sau :

- Hai xưởng Uphi-plastic chế tạo đồ Nylon trại Hương lộ 14
- Hãng sửa Phénix - đường Lạc Tỉnh
- Một vài hãng dệt độ khoảng 10 khung cửi
- Một hãng giấy, một hãng nước đá v.v...

Về chăn nuôi, chúng ta có thể nói hầu như không có ngoại trừ hai gia chủ đang nuôi thử mỗi người vào khoảng một trăm con heo.

#### F.- PHƯỜNG PHÚ LÂM.

1/- Chăn nuôi : Xét về khả năng thì Phú Lâm có thể nuôi được nhiều heo gà vì đất rộng nhưng thực tế cho hay thì ngành chăn nuôi cũng không có tổ chức đại qui mô tại Phú Lâm. Tuy nhiên Phú Lâm cũng đã có được hai trại chăn nuôi, một trại nuôi gà tại cư xá Phú Lâm A, một trại nuôi heo giống ở đường Tân Hòa Đông.

#### 2/- Công Kỹ Nghệ :

- Về kỹ nghệ, Phú Lâm có những cơ xưởng, đúc gạch, đinh, thép, phụ tùng, xe đạp, làm dép cao su, đồ nhôm, rọu...
- Về tiểu công nghệ có dệt vải, chiếu, ve chai,

làm nhang, làm mắt kính v.v... Tính công cả hai ngành lại, Phú Lâm có khoảng 70 cơ xưởng được phân loại như sau :

- 4 xưởng chế tạo dép cao su
- 7 xưởng đúc gang, nhôm, thau
- 6 xưởng làm đinh
- 4 xưởng cửa máy
- 5 xưởng nhựa hóa học
- 3 xưởng làm gạch bông
- 2 xưởng làm Tàu vi yếu
- 2 xưởng làm xà bông, bột giặt
- 4 xưởng dệt vải.

Ngoài ra còn có các xưởng làm đĩa hát, làm ống hãm thanh xe hơi, ráp máy nhuộm, xay bắp, in tập vở, đắp chai, đồ plastic, thuốc da, dây cước, làm sườn xe gắn máy, chế tạo mực viết, làm lu đồng, làm nhan, làm kiến mát...

Ta cũng thể kể thêm một số cơ sở khác có liên lạc đến nền Kinh tế Phú Lâm như :

- Bến kho hàng chứa xi măng, giấy tập, giấy in.
- Hai Viện bào chế thuốc.
- Trạm xăng
- Garage sửa xe hơi

Các cơ xưởng này thường hoạt động riêng rẽ, chưa có một tổ hợp nào, ngoại trừ Hợp tác xã Tiểu thương Nguyễn Huệ ở đường Hậu Giang với 318 xã viên.

3/- Thương Mại : cũng như những nơi đông dân cư khác, hoạt động thương mại của Phú Lâm được tập trung tại các Chợ và các tiệm buôn bán lẻ.

- Phú Lâm có ba Chợ nhỏ :
  - + Chợ Phú Lâm, chợ Tân Hòa Đông và Chợ Lộ Thiên đường Minh Phụng.
- Về các tiệm buôn bán nhỏ Phú Lâm có khoảng hơn một

trăm nhà buôn lớn nhỏ, chưa kể các dịch vụ như hớt tóc, uốn tóc, rửa xe...

4/- Giao Thông : Phú Lâm có hai đường rộng và tốt là đường Hậu Giang và Lạc Tỉnh, nối liền Saigon với các tỉnh miền dưới. Còn lại các đường khác đều nhỏ, hư hại và một số lại chưa có điện.

G.- PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA :

Xét về mặt giáo dục, xã hội, chúng ta thấy Phú-Thọ Hòa là một Phường tương đối yếu kém hơn các phường khác thuộc Quận Sáu. Về mặt kinh tế, tình trạng chung cũng mang một sắc thái tương tự, tuy nhiên tại Phú Thọ Hòa đã có một vài cơ sở kỹ nghệ có thể được đứng vào bậc nhất của toàn thể Quận Sáu. Đi sâu vào chi tiết, tình trạng kinh tế, thương mại giao thông của Phú Thọ Hòa được chia ra như sau :

1/- Công Kỹ Nghệ : Nếu xét theo tờ khai tại Ban Vệ sinh Tòa Hành Chánh Quận, trong năm 1961 Phú-Thọ-Hòa có

- Tiểu công nghệ loại A - 6 cơ xưởng
- Tiểu công nghệ loại B - 24 cơ xưởng

Nhưng đây là con số khai báo luôn ở dưới con số thực tế.

Các loại Tiểu công nghệ này chuyên về nhiều ngành khác nhau như làm khoan, đồ gỗ, đồ chơi trẻ em, thuộc da, làm bánh ngọt, đóng đồ hộp, dệt vải. Trong các cơ xưởng trên, đáng kể nhất là những cơ sở liệt kê dưới đây vì các kiến trúc đồ sộ cũng như mức độ sản xuất.

- Trại tiểu công nghệ Dệt Phú Bình, lập năm 1956 hiện có 700 máy dệt được chia ra như sau :

Hợp Tác xã 200 máy.  
Tư gia 500 máy

- Kỹ nghệ Dệt Đông Á - tại số 185-189 Hương lộ 15 Phú-Thọ-Hòa

- lập năm 1961
- Vốn 30.000.000\$00VN



- diện tích : 3 mẫu tây
- nhân công : hơn 450 người chia làm 3 cas, mỗi cas tám giờ đồng hồ, mức sản xuất hàng ngày 20.000m vải Popeline kaki...
- Xưởng Thủy Tinh Quan Phước số 16 đường Bình Thới.
  - + lập cách đây 15 năm
  - + nhân công 28 người
  - + sản xuất 10.000 ve chai lớn nhỏ trong một ngày.
  - + Xưởng có riêng hai máy phát điện đủ cung cấp cho bảy máy ve chai và một lò nấu có nhiệt độ 1400°C chạy suốt trong 24 tiếng đồng hồ.
- Xưởng sữa trái cây Merry Realm - tọa lạc tại hẻm số 100 đường Bình Thới, trước sản xuất sữa trái cây nay đổi ra sản xuất nước ngọt đựng trong các chai "nhua" (plastic) do Hãng tự chế tạo. Mỗi ngày hãng sản xuất khoảng 15.000 chai đủ cỡ với số nhân công là 50 người.
- Xưởng Nguyễn-văn-Điệp. Đây có thể nói là cơ sở Kỹ nghệ duy nhất của Phường, tọa lạc tại số 220 Bình Thới. Xưởng lập năm 1959-1960 nhằm đúc ống nước ly tâm, gang dẻo, đồng, nhôm, sản xuất máy móc đủ loại và máy dệt Lầm Tô. Xưởng mua nguyên liệu là quặng, gang của Đài Loan, Ấn Độ, Đại Hàn, Mỹ v.v... với 100 nhân công, trong thời gian hoạt động điều hòa, xưởng có thể hoàn tất 15 máy dệt trong một tháng. Xưởng có thể đúc bất cứ một thứ máy nào như máy in typô, máy nhuộm, máy làm ve chai, máy may, đúc ống gang. Hiện nay vì tình trạng chiến tranh không có nhân công nên xưởng đã ngưng hoạt động, ngoại trừ một chi nhánh với khoảng 40 máy dệt vẫn chạy đều đều.
- Xưởng Đồ Hộp Vinkyco - tọa lạc tại Hương Lộ 14 số 169B. Trước đây xưởng đóng đồ hộp chung cho dân

nhưng hiện nay xưởng chỉ cung ứng cho Quân đội.

2/- THƯƠNG MAI : Dịch vụ buôn bán trao đổi hàng hóa tại Phường Phú Thọ Hòa đều tập trung tại hai mặt lộ chính của đường Bình Thới và đường Hương Lộ 15 với các quán ăn, quán giải khát, tiệm may, hớt tóc, bán tạm hóa v.v... Ngoài ra dân chúng hàng ngày thường tập nập qua lại hai Chợ cỡ nhỏ :

- Chợ Lò Da nằm dọc theo Hương lộ 15 (trong khoảng 200m) với đầy đủ mọi nhu yếu phẩm thường nhật. Bán sáng Chợ rất đông người nên thường gây cảnh kẹt xe tại con đường này. Chợ họp buôn cho đến chiều.

- Chợ Lô Thiên Phú Bình nằm dọc theo Hương lộ 14, khoảng gần cổng chính trại Phú Bình - Chợ này tương đối nhỏ và chỉ họp vào buổi sáng.

Kết như trên thì thương mại tại Phú Thọ Hòa không có gì là phồn thịnh cho lắm, có lẽ vì tình cảnh dân quá nghèo... Cũng vì lý do đó mà toàn Phường không có được một cơ sở tín dụng nào.

3/- GIAO THÔNG : Phú Thọ Hòa có ba con đường chính là Hương lộ 15, Hương lộ 14 và đường Bình Thới. Hương lộ 15 là trục giao thông chính dẫn xuống Bà queo đi Hóc Môn. Con đường này trải đá trắng nhựa nhưng quá nhỏ hẹp so với số lượng xe cộ di chuyển, lại vướng cảnh Chợ Lò Da nên vào những giờ đi chợ hay đi làm, đường này thường bị kẹt xe luôn.

Hương lộ 14 cũng là một con đường nhỏ, tráng nhựa được một phần, còn một phần là đất đỏ.

Đường Bình Thới là con đường rộng nhất của Phú Thọ Hòa nhưng chưa tráng nhựa nên rất bụi bặm.

Cả ba con đường này, vào mùa mưa thường lầy lội, cản trở lưu thông khá nhiều.

Ngoài ba con đường trên, Phú Thọ Hòa còn toàn là

đường Hẻm, dĩ nhiên là không trải đá, tráng nhựa, lại chật hẹp rất khó cho xe cộ đi lại.

### PHẦN III

#### TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ VÀ GIAO THÔNG

Sau khi đã nhận xét từng Phường, chúng ta có thể đưa ra một số đặc điểm tổng quát cho tình trạng kinh tế, thương mại và giao thông của Quận Sáu.

##### A.- CHĂN NUÔI VÀ NÔNG SẢN :

Trong toàn địa giới Quận Sáu, không có một loại nông phẩm nào, đứng hơn hoạt động nông nghiệp thuộc khu vực đệ nhất đẳng không có tại Quận Sáu. Cũng vì đó mà ngành chăn nuôi không phát triển được tại đây. Trong tất cả bảy Phường, phần lớn các gia đình chỉ nuôi một lượng gia súc heo, gà, vịt để đủ dùng trong Gia-Đình, ngoại trừ một hai phường có một hai trại nuôi gà hay heo như :

- Phường Bình Thới - Một Hợp tác xã chăn nuôi
- Phường Cầu Tre - 2 trại nuôi heo (mỗi trại 100 con)
- Phường Phú Lâm - một trại heo giống  
một trại gà.

##### B.- CÔNG KỸ NGHỆ :

Như đã thấy trong phần trên, Quận Sáu có một nền Công kỹ nghệ rất phân thịnh với nhiều ngành hoạt động khác nhau. Ta có thể kể các ngành hoạt động đó như sau :

- Hoạt động biến chế nông phẩm : làm bánh kẹo, bột mì, mì sợi, làm rượu, nước uống, chế vật dụng cao su, làm tàu vi yếu.

- Hoạt động về tiểu công nghệ dệt : dệt vải, nhuộm, làm áo thun, giầy thun, làm ren, làm chỉ ...

- Hoạt động về kỹ nghệ sắt : nấu gang, đúc máy, làm đinh, làm sườn xe, đồ nhôm, ống hầm thanh

- Hoạt động về Chế biến hóa chất : làm giấy nylon, cước, lưới nylon, đồ dùng plastic,

- Hoạt động về thủy tinh : làm ve chai, bình thủy, bình lạnh, tách đĩa, bóng đèn.

- Các Hoạt động khác : làm đèn manchon, làm pin đèn, làm nón nỉ, chế tạo đồ chơi, làm đồ gỗ, bào chế dược phẩm, thuốc da, làm nước đá, làm nệm, làm nhang, chiếu v.v...

Nhìn chung lại ta thấy trong bảy Phường thuộc Quận Sáu đều có những ngành hoạt động trên, có thể nói là trong Quận Sáu không nơi nào là không sản xuất được các sản phẩm trên, chỉ khác một điều là nơi này làm nhiều, nơi kia làm ít.

Tuy nhiên nếu xét về tính cách chuyên môn tương đối của từng phường ta có thể chia ra như sau :

- Phường Bình Tây : Rượu - Pin đèn
- Phường Bình Tiên : đồ nhựa, đèn dầu
- Phường Bình Thới : Kỹ nghệ hóa học - thủy tinh
- Phường Chợ : dệt Áo thun - đồ nhôm
- Phường Cầu Tre : nylon
- Phường Phú Lâm : dép cao su, làm đinh, đúc sắt
- Phường Phú Thọ Hòa : Đúc gang sắt, dệt.

Về sản xuất, tình trạng chiến tranh khiến nhân công thiếu hụt, thêm vào đó tình hình an ninh bất ổn, lại bị thiệt hại vì các cuộc tổng công kích nên ước định mức sản xuất của các cơ xưởng trên kia rất khó khăn. Nói chung ta có thể quả quyết là sản lượng chưa đạt đến mức tối đa và số cung còn ở quá xa số cần của thị trường quốc nội.

Sau đây là hoạt động của một vài cơ sở điển hình thuộc Quận Sáu.

HOẠT ĐỘNG CÔNG KỸ NGHỆ TRONG QUẬN SÁU

Số T.T	Tên	Địa-chỉ	Ngành hoạt-động	Sản-xuất
1	Xưởng Pin Viên-Đông	162 Lê-q-Liêm	6 loại pin đèn	2359238 cục (tháng 9/68)
2	Trần Minh Ngọc	329 Phú-Định	Ông hãm và dẫn thanh xe hơi	164371 (tháng 6/68)
3	Société Française des Distilleries de l'Indochine	406 Lê-quang-Liêm	Combinat industriel de distillerie et de rizerie	Alcool divers 5062,3340 Hl, Sirop 630b. (6/68)
4	Simiplast	314-316 Bến Vân-Đồn	Nhựa Hóa-học plastic	510.000 tờ giấy nhựa bọc ô tô được.
5	Xưởng Thủy-Tinh Nam Á	241/123 Phú-Định	Thủy Tinh	1.885.620 (tháng 4/68)
6	Việt-Tân Công-Nghiệp	15 Lê Tấn Kế	Dây thun	263.400m (tháng 9/68)
7	Nhà thuốc Béc-sĩ Tín	343 Lục-Tĩnh	Dược phẩm	18.900 đơn-vị (thg. 6/68)
8	Ets WaWa	128 Ngô Nhân Tĩnh	Chế hộp thiếc	93903 đơn vị (3 tháng)
9	Kim Đan	429 Lục-Tĩnh	Vật dụng caosu	5.337k (thg. 9/68)
10	Trúc-Giang kỹ nghệ	34 Lê-văn-Linh	Chỉ cước nylon đen lưới	16.565kg (6/68)
11	Meny-Reolm	100/26 Bình-Thới	Thức uống	21.116.900 <sup>1</sup> t (thg. 9/68)
12	VN Pha lê Bình thủy	434-436 Lê-quang-Liêm	Bình thủy, bình lạnh, tách đĩa..	17.795 đơn vị (thg. 9/68)
13	Myla Pressure Lamp Manufactory	94 Phạm-đỉnh Hồ	Đèn manchon, lò dầu lửa	2300 đơn vị (thg. 9/68)
14	Phượng Hoàng	138 Lục-Tĩnh	Thực phẩm	17.000 ký (9/68)
15	Gia-Thanh kỹ-nghệ	128 Tháp Mười	Giấy ren, giấy giấy, cuộn chỉ ống	28900m và 667 pces (th. 9/68)
16	Thành Hưng	431 Hậu-Giang	Làm nón nỉ	3425 nón (th. 9/68)
17	Nguyễn-văn-Điệp C. ty	220 Bình Thới	Đúc ống, sản xuất máy móc các loại	15 máy dệt (trong 1 tháng)

Những con số trên đây chỉ là còn những con số khai báo với giới hữu quyền, trong thực tế ta có thể tin chắc là sản lượng cao hơn đôi chút, nhưng dầu sao thì sản lượng này cũng hãy còn quá, và một vài cơ xưởng bị ảnh hưởng lớn lao của chiến cuộc đã ngưng hoạt động như xưởng Thủy Tinh Nam Á và công ty đúc Nguyễn-văn-Điệp.

- Về nguyên liệu : một số lớn nguyên liệu được mua tại thị trường quốc hội, hoặc tại chính nơi sản xuất, hoặc mua lại nguyên liệu nhập cảng của các cơ sở đàn anh như trường hợp của Hãng dệt Đông Á mua lại của Vimytex... còn nguyên liệu nhập cảng của ngoại quốc tương đối ít như Hãng Nguyễn văn Điệp nhập cảng quặng, gang, thanCock của Ấn Độ, Đài Loan, Đại Hàn, Mỹ...

- Về nhân công : trung bình các cơ xưởng trên đây có khoảng từ 10 đến 20 nhân công. Số các cơ xưởng loại nhỏ có từ 2 đến 10 nhân công khá nhiều. Còn các cơ xưởng lớn có con số nhân công lên đến trên 100 rất hiếm. Đáng kể là công ty Đông Á với số nhân công là 450 người.

### C.- THƯƠNG MẠI :

Dân cư và địa thổ Quận Sáu cho thấy nền thương mại ở đây phát triển khá mạnh.

Trước hết là với các sản phẩm do các ngành Công kỹ nghệ sản xuất ra, Quận Sáu đã có thương vụ xuất và nhập vượt qua ranh giới địa phận. Nhưng đây chỉ là sự buôn bán của một số nhỏ các thương gia giàu có.

Còn lại đa số dân cư vốn nghèo nàn chỉ buôn bán, trao đổi trong phạm vi nhỏ hẹp là Phường hayChợ. Phường nào cũng có một hay hai chợ, sắp xếp theo bảng sau đây ta có :

- Phường Bình Tây : 2 chợ, trung bình
- Phường Bình Tiên: 2 chợ trung bình
- Phường Bình Thới: hai chợ nhỏ
- Phường Chợ : một chợ lớn

- Phường Cầu Tre : 2 chợ nhỏ
- Phường Phú-Lâm : 3 chợ trung bình + nhỏ
- Phú Thọ Hòa : 2 chợ trung bình + nhỏ

Phần đông các chợ này họp buổi sáng, buổi chiều chỉ hoạt động lẻ tẻ. Tình trạng các Chợ, một số là lộ thiên, một vài Chợ như Chợ Bình Tây của Phường Chợ mới có tổ chức nhà cửa đang hoang. Nói chung tình trạng không tốt đẹp lắm.

Ngoài các Chợ, là trung tâm trao đổi hàng ngày ra, dân chúng còn mua bán, trao đi đổi lại các dịch vụ tại các tiệm buôn bán nhỏ đặt hai bên mặt đường của phố chính trong toàn Quận Sáu. Quận Sáu, cũng là nơi tiếp nhận sản phẩm của miền Tây, hầu hết là gạo. Gạo của Miền Tây thường được di chuyển bằng thuyền tới Bến Lê quang Liêm và dọc theo Bến này có khoảng từ 15 đến 20 kho gạo. Sau đây là số lượng của một vài kho.

Tên	Địa chỉ	Sức chứa tối đa
Đức Lợi	172 Lê-quang-Liêm	8.000 bao tạ
Trần Chấn	173 -nt-	15.000 - -
Trần Ngọc Quế	253 -nt-	32.000 - -
Tổng Cuộc Tiếp Tế	432 -nt-	25.000 - -
Đức Hòa	254-255 -nt-	80.000 - -

VỀ TÍN DỤNG : Hoạt động về Tín dụng rất yếu kém, cho ta thêm một bằng chứng là Kinh tế trong vùng chưa phát triển mạnh. Ngoài một số các tiệm cầm đồ, ta chỉ còn thấy trong Quận Sáu hai chi nhánh ngân hàng sau :

- Chi nhánh Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Nông Nghiệp

D.- GIAO THÔNG :

Quận Sáu là một Quận ven đô, có nối liền Trung tâm Saigon với các tỉnh miền Nam qua quốc lộ số 4, đường liên tỉnh số 5. Xét vậy vấn đề giao thông tại Quận Sáu rất quan trọng. Nhưng tầm quan trọng này đã không được thể hiện đúng mức với tình trạng đường xá hiện nay.

Hệ thống đường xá gồm hầu hết là đường Bộ. Đường thủy, không đáng kể với con kinh của bến Lê-quang-Liêm, huyết mạch chuyên chở gạo từ miền Tây về Saigon.

Riêng về đường bộ, tính chung với hai quận 7 và 8 là những Quận mới lập và hoạt động yếu kém rất nhiều so với Quận Sáu.

Đường Bộ tại Quận Sáu (+bảy+tám)

- Quốc lộ số 4	7 <sup>km</sup> 555
- Liên tỉnh số 5	2 <sup>km</sup> 900
- Hương lộ	13 <sup>km</sup> 163
- Thị xã lộ	164 <sup>km</sup> 717

Cộng chung 188<sup>km</sup>335

Về cầu, tính chung cho cả ba Quận có :

- 21 cầu xa lộ (pent route)
- 06 cầu bộ hành (passerelles pour piéton)

Tình trạng các đường :

- tráng nhựa	165 <sup>km</sup> 210
- trải đá xanh	4 <sup>km</sup> 585
- cán đá đỏ	15 <sup>km</sup> 472
- đường đất	3 <sup>km</sup> 068
- đường rộng từ 4m đến 28m	

Nhìn chung lại ta thấy hệ thống đường xá có vẻ khả quan vì trong tổng số 188km335 có 165km210 đã trải nhựa. Nhưng trong thực tế, hệ thống này không tốt đẹp cho lắm.



Lý do của tình trạng không đẹp trên là đường đã quá hẹp, dân Quận Sáu đa số lại là dân lánh cư, cất nhà một cách hết sức bừa bãi, lấn ra vỉa hè, và làm cho đường đã nhỏ lại nhỏ thêm.

Tình trạng chiến tranh qua các đợt tổng công kích cũng đã làm hư hại đường xá.

Số lượng xe cộ lưu thông gia tăng quá nhanh trong khi đó tình trạng đường xá vẫn không thay đổi nên vượt quá sức chịu đựng. Vào đó, nhu cầu chiến tranh đã làm cho các xe vận tải cỡ lớn hay hơn nữa các xe bọc sắt đi chuyển nên sức chịu đựng của những con đường này càng thấp kém.

Vào mùa mưa, vì các ống cống bị bít kín nên hầu hết các con đường tại Quận Sáu, ngay cả đại lộ ăn thông với quốc lộ số 4 là Đại lộ Trần Quốc Toàn cũng bị ngập nước. Dĩ nhiên tình trạng lụt lội này không những gây ảnh hưởng trực tiếp là cản trở lưu thông mà còn gây thiệt hại sau này là đá vữa nhựa tráng sẽ tróc lên, làm hư hẳn mặt đường.

Tình trạng không mấy tốt đẹp này tuy rất nặng nề đối với vấn đề sửa chữa, nhưng hiện nay Khu Kiểu Lộ Chợ-Lớn đang hợp lực với hãng RMK BRJ để tu bổ lại các đường trên và đi dần đến chỗ tráng nhựa, khai thông các đường cũ cùng mở thêm một số đường mới.

#### PHẦN IV

### NHẬN ĐỊNH VỀ NỀN KINH TẾ THƯƠNG MẠI GIAO THÔNG QUẬN SÁU

Qua ba phần trên, chúng ta thấy nền Kinh tế Quận Sáu mặc dù không có một nền thương mại sầm uất như các Quận Nhất Nhì và Năm của Đô Thành, nhưng lại có rất nhiều khả năng trong công cuộc kỹ nghệ hóa. Thật vậy, với những cơ

xưởng tiểu công nghệ hiện có, nền tiểu công nghệ này, và cách riêng nền công kỹ nghệ có cơ hội bành trướng mà không gặp một trở ngại nào. Xét về mặt chính trang Đô Thi (Urbanisme) các cơ xưởng hiện nay nằm tại vùng ven đô đã ở trong vị trí thích hợp của chúng vì khuynh hướng chính trang Đô thi là dời các cơ xưởng kỹ nghệ ra vùng ngoại ô thành phố. Tại miền ven đô các cơ xưởng này còn có đủ điều kiện để nếu cần khuếch trương, mở rộng cơ xưởng sẽ có đủ đất đai. Ngoài hai lợi điểm trên, chúng ta thấy Quận Sáu còn có ưu điểm rất đáng kể là giao thông. Về mặt này Quận Sáu là cửa ngõ của Đô Thành Saigon đối với các tỉnh miền Đồng bằng Cửu Long. Dân chúng Đô Thành và các tỉnh miền Đông sẽ tiếp nhận nông phẩm, nhất là gạo và các thực phẩm khác từ kho gạo miền Tây gửi về. Đồng thời dân chúng của các vùng nông nghiệp này sẽ tiếp nhận các sản phẩm kỹ nghệ của Đô thi gửi về. Như vậy nền Công kỹ nghệ tại Quận Sáu có cơ hội tiến mạnh để đứng cùng một lúc hai vai trò tiếp nhận nông phẩm của miền Tây để phân phối cho Đô thành cùng các tỉnh phía Bắc và bán cung cấp cho nông dân miền Lục Tỉnh các sản phẩm kỹ nghệ. Nguyên vai trò này nếu giữ một cách đầy đủ, không những sẽ làm công công kỹ nghệ phát triển mà còn làm cho nền Thương mại của Quận Sáu tiến rất mạnh, và do đó sự giao thông cũng gia tăng nhiều hơn.

Trên đây chúng ta chỉ đưa ra một vài ưu điểm của nền kinh tế, thương mại, giao thông của Quận Sáu, những ưu điểm có thể nói được là mang một phần nào sự giả tạo nếu đem so sánh với tình trạng hiện nay. Tình trạng hiện nay như chúng ta thấy giao thông khá tồi tệ. Đây là tình trạng chung không những cho Saigon mà còn cho toàn cõi Nam Việt Nam. Nền Thương Mại của Quận Sáu như chúng ta thấy cũng không có gì khả quan, mặc dù Quận Sáu đã hưởng được một vài ưu thế nhờ vào vị trí ven đô như có những kho gạo khổng lồ để cung cấp cho hai triệu dân Đô Thành... Nền Công kỹ nghệ hiện nay lại quá phân tán, chưa có tổ chức đại qui mô, thêm

vào đó tình trạng chiến tranh đã làm cho một số các cơ xưởng ngưng hoạt động hoặc vì bị tàn phá, hoặc vì không có nhân công.

Tóm lại nền kinh tế hiện nay của Quận Sáu tuy có phần thình thịch nhưng chưa khếch trương đủ và còn ở khá xa dưới mức độ tốt đẹp mà các điều kiện "Nhân hòa, đại lợi" hiện có.

Nói vậy không có nghĩa là dân Quận Sáu, đa số là dân lao động và là người Việt gốc Hoa, đã không chịu làm việc. Trái lại, kinh nghiệm đã cho hay là dân lao động Việt-Nam rất giỏi và rất cần cù, là người Việt gốc Hoa tại Việt-Nam rất tinh trong vấn đề kinh tế, bởi không phải ở họ, lỗi cũng không phải ở ai khác mà lỗi chút ở sự khiếm khuyết yếu tố "thiên thời". Chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh, bạc nhiều tiền của đổ dồn vào chiến tranh, chỉ có chiến tranh là chính yếu môn mọi chuyện khác đều là phụ thuộc.

Bao giờ yếu tố thiên thời đến thì khi đó nền kinh tế của Quận Sáu, cách riêng là nền công kỹ nghệ sẽ tiến mạnh, vượt cả mức độ ước lượng của chúng ta.

## CHƯƠNG VI

### BIẾN CỐ TẾT MẬU THÂN VÀ CÔNG TÁC KIẾN THIẾT

Biến cố tết Mậu thân, tuy đã qua nhanh theo thời gian, đã để lại trong tâm tư người dân Miền Nam nói chung người dân Đô thị Saigon Chợ-Lớn nói riêng một nỗi kinh hoàng chua xót. Tiếng súng đạn nay đã tan biến theo tháng ngày nhưng những vết nhân vì chiến cuộc, vì khổ đau thiếu thốn vẫn còn hàng lên nét mặt của người dân đô thị này, và đặc điểm tiêu biểu nhất còn để lại là những cột nhà cháy ở khu nhà sàn Phú Lâm A, những vách tường đổ nát đầy vết đạn ở Phường Bình Thới hay cảnh chui rúc, nheo nhóc của các gia đình nạn nhân còn tạm trú ở An Dưỡng Địa, ở trại Hòa Đồng.

Nói đến thảm trạng do hai đợt tấn công của Việt-Cộng gây ra, người ta nghĩ ngay đến sự thiệt hại do những trận giao tranh đẫm máu nhất gây ra những đổ vỡ tan tành, và nơi nào có nhiều cuộc giao tranh ác liệt nhất, thiệt hại thảm khốc nhất phải kể là Quận Sáu Saigon.

Thật vậy, trải qua 2 cuộc tấn công, vì phần lớn địa phận của Quận Sáu đều là ven biển đô thành - dùng Quận 6 làm bàn đạp tấn công các nơi khác trong đô thành, kết quả Việt Cộng đã thảm bại nặng nề, nhưng cũng để lại những thiệt hại lớn lao cho đồng bào Quận 6, về sinh mạng, vật chất cũng như tinh thần.

Người chết, nhà cửa tiêu tan, nơi phụng thờ thiêng liêng sụp đổ, đau khổ đói khát, đó là thảm cảnh biến cố Tết con khỉ gây ra vậy.

Trong Chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu những thiệt hại đó như thế nào, ở phần thứ I, và ở phần thứ II chúng ta thấu thập những công trình tái thiết của Chính quyền ra sao và cuối cùng sẽ là phần phác họa một phương thức tái thiết lại những sụp đổ do biến cố gây ra của chúng ta hầu góp một phần nhỏ trong công tác phục hưng lại xứ sở nói chung và

những nạn nhân chiến cuộc nói riêng.

I.- MỨC ĐỘ THIẾT HẠI DO BIẾN CỐ GÂY RA.-

Nhìn chung, sự thiệt hại quá là to tát, nạn nhân của biến cố phần đông là dân chúng trong 7 phường. Ngoài trừ Phường Chợ, là một phường nhỏ nhưng chỉ nằm ở trung tâm Đô-thành nên sự thiệt hại về tài sản sanh mạng không có là bao nhiêu so với các Phường khác trong quận.

1// Về nhân mạng : Về phần này, đồng bào Quận 6 nhất là các khu xảy ra các cuộc giao ác liệt như mũi tàu Phú-Lâm, cư xá Phú Lâm A, Phú Thọ Hòa, Cầu Tre, Bình Thới đã bị thiệt hại khá nhiều. Tuy nhiên cho đến nay chưa có một con số đích xác để ước lượng là bao nhiêu.

Riêng về nạn nhân của biến cố này đã không có chỗ tựa lên đến con số to tát. Nếu lấy trung bình mỗi gia đình có 4 người thì số nạn nhân lên đến 45.080. Đây chỉ là con số phỏng định ở 5 Phường trên thực tế có lẽ còn cao hơn nữa. Con số nạn nhân đó được chia ra như sau :

<u>X-X</u> Phường	Số nạn nhân
Bình Tây	17.200 người
Bình-Tiên	10.500 người
Phú Thọ Hòa	1.600 -
Phú-Lâm	8.200 -
Cầu Tre	8.000 -

Hiện nay, một số nạn nhân đã về nhà do họ xây cất, hoặc do Chính phủ tài thiết. Còn một số lớn còn tạm trú ở những nơi :

Phường Phú Lâm :

- Trại định cư Hòa Đồng Tôn Giáo
- Trại tạm cư An dưỡng Địa

Phường Bình Thới : Có 4 trung tâm

- Chùa Phước Long
- Chánh đạo
- Cao ốc Tạ-Vinh
- Tiểu học Nhân-hiệp.

Thêm vào Phường Bình Tây :

- Tiểu học Bình Tây
- Hãng rượu Bình Tây (nay đã giải tỏa)

Tất cả những đồng bào này đang mong trở về nơi nhà cũ.

2/- Về Tài sản : Con số thiệt hại rất lớn, vì con số nhà cửa bị cháy lên rất cao, nhà cháy sự nghiệp tiêu tan tài sản cũng mất hết. Chỉ riêng Phường Bình Thới đã lên tới 20 triệu đồng. Còn những phường khác chưa biết đích thực là bao nhiêu.

3/- Về nhà cửa : Về phần này chúng ta đã thấy rõ một số lượng khá xác thật vì căn cứ vào các số nhà và nạn nhân đó xin cứu trợ hay đã khai nhà cháy để xin cấp nền.

Con số tổng cộng là : 12.140 căn nhà chia ra như sau:

Số T.P.	Khu	Số nóc gia
1	Nguyễn-văn-Thành	500
2	Hậu Giang Lò Gốm	3.800
3	Khóm 6-7-8 Bình Tiên	200
4	Khu Cầu Kinh	420
5	Khu Sân tre	780
6	Khu Cầu Tre	1.000
	Khóm 1.2.3.4 Cầu Tre	480
	Khóm 6-8 Cầu Tre	550

Số T.T.	Khu nhà cháy	Số nóc gia
7	Khu Bình Thới (Khóm 1,2,13,6) Bình Thới đợt II	1.600 2.300
8	Khu Bình Tây Khóm 11 - 12 - 14 - 18	70 400 400 400
9	Khu Phú Định (đợt II)	470 200
10	Khu Phú Thọ Hòa (đợt II)	140 120
11	Khóm 14 Bình Tiên	140
12	Khu Phú Lâm A	800
13	Xóm Đảo	400
	Cộng	12.140 nóc gia

Trong số này Phường Phú Lâm và Bình Tây, Bình Thới là cao nhất : Phú Lâm : 2.070 nhà  
Bình Tây : 3.452 -  
Bình Thới : 3.900 -

4/- Cơ sở tinh thần : Ở Phú Thọ Hòa bị sập

- Chùa Hưng-Long
- Nhà thờ Phú Bình sập trị giá trên 600.000\$
- Bình Thới bị hư

5/- Cơ sở của Chính quyền : 1/3 các trụ sở khóm và phường bị hư hại.

## II.- CÔNG CUỘC CỨU TRỢ VÀ KIẾN THIẾT :

### 1. CỨU TRỢ :

Ngay khi tiếng súng chấm dứt, Chính quyền các hội đoàn, đoàn thể từ thiện quốc nội, quốc ngoại đã gấp rút lập kế hoạch cứu trợ cho đồng bào chiến nạn.

Công cuộc cứu trợ cấp thời là : Lập trung tâm tạm cư, cấp gạo, thực phẩm thuốc men men mền mùng v.v... Mỗi Phường đều thành lập một ban cứu trợ, chịu trách nhiệm trực tiếp lên ban cứu trợ trung ương.

Hiện nay công cuộc cứu trợ đã gần chấm dứt, một số đồng đồng bào đã lục tục trở về xây cất lầy của tạm trú hoặc đi về nhà bà con họ hàng để nương náu - và công cuộc tái thiết của Chính quyền cũng đã bắt đầu :

Đợt I : 83.000.000\$

Đợt II : 77.000.000\$

Và 250 gia đình chưa được cứu trợ vì tình trạng bất hợp pháp.

### 2. Công cuộc tái thiết :

Công cuộc tái thiết lại nhà cửa là điều quan tâm chính yếu của Chính quyền và nạn nhân.

a) Về phía dân chúng : Dân chúng, sau thời gian tại cư, nay đã trở về nơi nền cũ dựng lên túp liều tranh. Có những người giàu có hơn thì xây ngay lên các kiến trúc bằng vật liệu nặng. Những người tự túc cất nhà lầy đều được hưởng trợ cấp tái thiết như sau :

- Mỗi nạn nhân có gia đình : lãnh 10.000\$ tiền mặt

- 20 tấm fibro hay 10 tấm tôn

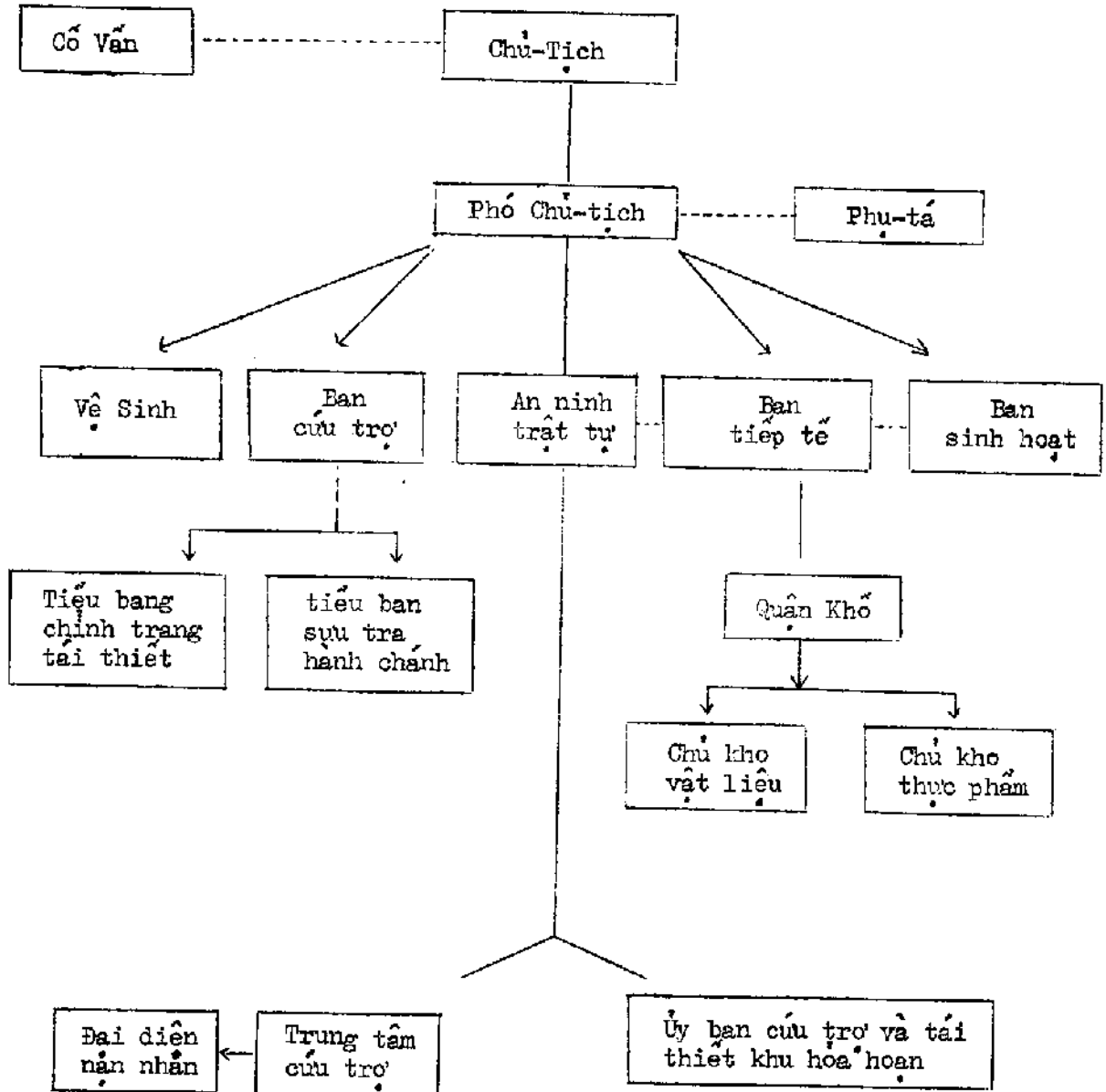
- 10 bao xi măng.

Chỉ riêng Phường Bình Tây trong 9 khóm đã được 1 số trợ cấp tái thiết như sau :



# SƠ ĐỒ ỦY BAN CỨU TRỢ QUẬN 6

⌘



3.980.000\$ ; 3.980 tấn tôle ; 3.980 bao xi măng.

b) Về phía Chính quyền :

Chính quyền hoặc đứng trực tiếp ra lo việc chỉnh trang hoặc cấp nhà tiền chế.

) Về nhà tiền chế : thì chính quyền Quận Sáu đã can thiệp và cơ quan Cordis Mỹ cấp nhà tiền chế cho Quận Sáu là 200 căn - được phân ra cho các phường :

Phú Lâm : 50 căn

Bình Thới : 10 căn

) Công cuộc chỉnh trang tái thiết :

Chính quyền đã đứng ra tổ chức các ủy ban tái thiết địa phương từng Khóm 1 để lo việc chỉnh trang - Đồ án chỉnh trang và kỹ thuật chỉnh trang do kế hoạch cục bộ của mỗi ủy ban lập ra chứ không theo một kế hoạch chung

\* Ủy ban tái thiết : gồm có

1/- Đại diện Phường Trưởng

2/- 1 Chủ Tịch Ủy ban

3/- 1 Phó Chủ tịch

4/- 1 Tổng thư ký

\* Nhiệm vụ là :

- ghi tên lập danh sách đồng bào có bị hỏa hoạn trong vụ biến cố

- áp dụng tiêu chuẩn chỉnh trang mỗi nền nhà 3 x 10 thước.

- Vẽ họa đồ phân lô

- Phân lô cho các nạn nhân.

a) Với một kế hoạch như trên hiện nay các Khu sau đây đã được Chính quyền chỉnh trang xong :

- Khu Sân Tro thuộc khóm 18 - khóm 21 được chỉnh trang chu đáo gồm 700 nền nhà chia làm 2 Khu :

Khu 1	10 lô từ A đến I	310 nền nhà
Khu 2	9 lô từ A đến I	350 nền nhà
Cộng	19 lô	700 nền nhà

- Khu Minh-Mạng, đường 46 thuộc Bình Thới đã chỉnh trang xong và rất khang trang, vệ sinh và quang đãng

c) Về phía các Cơ quan khác xây cất :

- Cơ quan tin lành : 300 căn nhà khóm 4 Phường Cầu Tre
- Chiến dịch Đồng tâm của Công Binh VN và Đồng minh : 125 căn nhà giá 10 triệu.

- Kế hoạch xây đời mới : Khóm 5 và 6 Cầu tre.

Cấp 261 nền nhà gồm các lô :

Lô	Nền	Lô	Nền
1	23	7	40
2	26	8	40
3	40	9	16
4	40	10	32
5	24	11	40
6	16	12	40

Đã cất xong 184 nhà bếp

1	18	5	16
2	26	8	40
3	40		
4	40	9	10

Tại Phường Bình Thới. Yếm trợ sắt, tôn, xi măng, cùng với sự đóng góp của dân chúng tái tạo 40 căn nhà và tái thiết đình Bình Thới.

3/- Các Khu còn dở dang chờ đợi tái thiết :

- 1/ Cư xá Phú Lâm A : đang xúc tiến chương trình chỉnh trang sĩ cấp 650 nếu nhà cho dân chúng 1 ngày gần đây.
- 2/ Khu Cầu Tre 200 nền
- 3/ Nhà thờ Phú Bình
- 4/ Đình Bình Thới
- 5/ Khóm 7 và 8 Phường Cầu Tre.

III.- VÀI PHƯƠNG THỨC ĐỀ NGHỊ.

A.- NHẬN XÉT CÔNG CUỘC TÁI THIẾT CỦA CHÍNH QUYỀN và CÁC CƠ QUAN TỰ THIÊN.

- Phải thành thật mà nhận rằng Chính quyền đã cố gắng hết mức để giúp đỡ đồng bào, tuy nhiên, vì phương tiện eo hẹp, cán bộ ít ỏi nên không có một chương trình kiến thiết quy mô như các khu Ấn-Quang, Bàn Cờ.

- Dân chúng vì quá thiếu thốn, chờ đợi quá lâu nên đã về xây lại trên nền cũ tạo nên tình trạng ổ chuột, mất thẩm mỹ và không hợp với chương trình chỉnh trang.

- Nếu không có kế hoạch duy nhất cán bộ có khả năng, nạn tham nhũng nhất định xảy ra ở các vùng phân bố bừa bãi. Điều này cần tránh.

- Dân chúng cần giúp đỡ nhiều hơn với các nhu cầu điện nước, vệ sinh.

B.- ĐỀ NGHỊ.-

- Lập một chương trình chỉnh trang quy mô có cán bộ ở Đô-thành phối hợp về kỹ thuật :

- Chính trang theo họa đồ

- huy động nhân lực của đồng bào nạn nhân phụ giúp vào việc tái thiết
- giải tỏa các Khu ổ chuột
- thỏa mãn những nhu cầu địa phương
- kiểm soát phương pháp làm việc các Ủy ban tái thiết địa phương.

KẾT LUẬN : Biến cố máu thân đã để lại nhiều đau thương cho dân chúng, tuy chính quyền đã hết sức giúp đỡ, nhưng sự thiệt hại quá to tác mà sự cứu giúp quá ít ỏi nên chẳng bù đắp gì cho đủ.

- Tình trạng này gây ra một vấn đề rất cấp bách : đó là vấn đề giải quyết nơi ăn chốn ở của hàng ngàn gia đình. Nếu không giải quyết gấp thì sẽ xảy ra những hậu quả có hại cho t      đồ dân tộc sau này về chính trị, xã hội, giáo dục.

Nạn nhân hỏa hoạn, nạn nhân chiến cuộc, đang ngửa tay chờ đón những bàn tay xây dựng của tất cả mọi người, trong đó có chúng ta.

o  
o) o

DỰ ÁN TƯƠNG LAI.

**I.- TỔNG QUÁT :**

1) Theo Ông Quận Trưởng cho chúng tôi biết, dự án tương lai tổng quát của Quận Sáu chỉ thu hẹp trong các dự án tự túc phát triển cỡ nhỏ với sự tài trợ của cơ quan Cords Hoa Kỳ (mỗi dự án này không quá 25.000\$ thuộc quyền Quận Trưởng và từ 5.000 - 70.000\$ phải có sự chấp thuận của Đô-thành), với sự nới rộng phạm vi Đô-thành, các phường Bình Thới, Cầu Tre, Phú Thọ Hòa sẽ thuộc Quận 11, ngoài ra vị trí Quận Sáu là 1 quận ven biên, ở tuyến đầu của Đô thành nên cần được tăng cường lực lượng Cảnh-Sát, Nhân dân tự vệ để kiểm soát an ninh.

2) Đặc biệt tại Quận Sáu còn có Kế hoạch Xây đời mới Quận Sáu giúp đỡ trong công cuộc cải tiến dân sinh theo đường lối phát triển cộng đồng "giúp dân để dân tự giúp". Sau đây là 2 công tác dự trù thực hiện trong năm 1969 và một kế hoạch trường kỳ nhằm thực hiện sinh hoạt dân chủ qua đường lối phát triển cộng đồng trên toàn quốc.

**a/- Công tác 1969.**

- Kế hoạch Xây Đời Mới Quận Sáu sẽ yểm trợ vật liệu như cột, sắt, tôn ciment (không quá 50o/o phí tổn) thêm với tài sản hiện hữu của đồng bào, và dưới sự hướng dẫn kỹ thuật của K.H. Xây Đời Mới giúp đồng bào thuộc 2 phường Cầu Tre và Bình Thới tái thiết lại căn nhà trên (sau khi đã xây xong nhà bếp), phòng độ 1.400 căn.

- Kế hoạch xúc tiến thành lập trường Trung Học Cộng Đồng Quận 11 tại Phường Cầu Tre.

- Thành lập "Lớp dạy cắt may miễn phí" cho chị em phụ nữ phường Bình Thới, trụ sở ở sát văn phòng Phường Cầu Tre (thuộc đất Bình Thới) và trong tương lai thí điểm này sẽ

biến cải thành Trung Tâm Huấn Nghệ Cầu Tre Bình Thới".

- Kế hoạch XDM sẽ tìm biện pháp để cải thiện mức sống cho đồng bào ở Khóm 10 Khu Nam Long phường Bình Tây sinh sống bằng nghề làm giấy vàng mã bằng cách mở tại đây một "Trung Tâm Tiểu Công Nghệ"

b/ Kế hoạch trường kỳ :

- Kế hoạch Xây Đời Mới dự trù nơi rộng địa bàn hoạt động đến các tỉnh nhất là ở các quận ly nhằm tiến đến kế hoạch chính trang phát triển đô thị trên toàn quốc.

- Sự yểm trợ vật liệu cho dân chúng chỉ là phương tiện vật chất có mục đích hướng dẫn dân chúng quen với lối sinh hoạt cộng đồng dân chủ để gây nên 1 sự hợp tác chặt chẽ giữa dân chúng địa phương và chính quyền trong việc nâng cao đời sống xã hội.

- Phân tích cho dân chúng hiểu rằng sự yểm trợ vật chất không có mục đích bố thí mà chỉ là phương tiện để tạo nên 1 sinh hoạt tập thể, trong đó dân chúng tích cực tham dự.

- Mức yểm trợ vật liệu của Kế hoạch XDM mới không bao giờ chiếm quá 50o/o phí tổn xây cất, còn lại 50o/o phí tổn là phần đóng góp của dân chúng sở dĩ như vậy là để tạo cho dân chúng 1 tinh thần cộng đồng tự bảo vệ các cơ sở này

Ngoài ra còn có Kế hoạch cải tiến dân sinh tại Đô thành năm 1969.

Gần đây ngày 13-12-68 tòa Đô chánh họp bàn về vấn đề cải tiến dân sinh năm 1969 cho 9 quận Đô-thành, song song với công tác thành lập thêm 2 Quận 10 và 11, kế hoạch dân sinh cho năm tới được giới hữu quyền đô thành cho biết như sau :

- Một ngân khoảng 100 triệu và 85.108 Mỹ kim để tài trợ cho dự án tự túc phát triển cộng đồng nhằm mục đích giúp đỡ những nhu cầu cấp thiết cho dân chúng.

- 368.500 Mỹ Kim dùng mua vật liệu như : xi măng sắt vôi cát tôn và những thứ cần thiết khác để hoàn thành 69 đơn vị gia cư với tổng số là 3.500 căn nhà với kích thước  $3,5^m \times 12^m$ , những khu nhà này sẽ bán cho dân theo lối trả góp dài hạn, nhằm mục đích giúp đỡ dân chúng nạn nhân của 2 biến cố Mậu Thân.

- Về giáo dục : trong chương trình Giải tỏa lớp học trưa Tòa Đô Chánh dự trù chi 50 triệu và với sự giúp đỡ vật liệu của Cơ quan CORDS, để xây cất thêm 100 lớp tiểu học.

Với kế hoạch trên, chín Quận Đô thành nói chung, dân chúng tại Quận Sáu nói riêng hy vọng sẽ được thêm nhà ở và trường học cho trẻ em.

## II.- DỰ ÁN CỦA CÁC PHƯỜNG :

Đến đây chúng tôi trình bày chi tiết về dự án tương lai của mỗi phường (do vị Phường Trưởng đề nghị) như sau :

### 1/- Phường Phú Thọ Hòa :

- Làm nhà cho chợ lộ thiên Phú Bình
- rải đá và tráng mặt đường Bình Thới và Hương lộ 14.
- đặt ống dẫn nước qua hương lộ 14
- xin mở tiểu học công lập
- xây cất văn phòng Phường.

### 2/- Phường Cầu Tre.

- Về y tế : xin lập bảo sanh viện và Chẩn y viện
- về Kinh-tế : thiết lập ngôi chợ trong Phường và Hợp tác xã.
- Về giáo dục: mở lớp cắt may và trường tiểu học.
- Về giao thông : chỉnh trang gia cư, phóng đường để có đường rộng lớn đem lại sự sạch sẽ và dễ dàng kiểm soát lưu thông và an ninh.



3/- Phường Phú Lâm :

Dự án "Trường Trung Học Tổng hợp Mạc Đĩnh Chi".

Đầu năm 69 song song với nền giáo dục phổ thông, trường Trung học Mạc Đĩnh Chi sẽ cho mở thêm 3 lớp dạy về công kỹ nghệ (đồ mộc + kim khí) doanh thương (đánh máy + kế toán) và lớp kinh tế gia đình. Hiện tại trường có đủ học cụ do Đại học OHIO (Hoa-Kỳ) gửi tặng chỉ còn vấn đề khó khăn là thiếu giáo sư chuyên môn - dự án này nằm trong chương trình tổng quát của Chính phủ, mở 11 lớp tương tự trên toàn quốc, Riêng tại Đô thành Saigon chỉ có 2 trường : 1 tại Quận 8 và 1 tại Phú Lâm.

4/- Phường Chợ :

- Xin tăng cường nhân viên phường
- lập hợp tác xã.
- chỉnh trang các khu ổ chuột

5/- Phường Bình Thới :

- tăng cường nhân viên phường vì dân số đông hơn các phường khác.
- trang bị dụng cụ văn phòng phường
- xây chợ Bình Thới.
- Khai thông cống rãnh tráng nhựa các đường 48, 46, Bình Thới, Lò Siêu Xóm Đất.

6/- Phường Bình Tiên :

- tăng cường nhân viên phường
- xin xây chẩn y viện và bảo sanh viện
- thiết lập hợp tác xã.

7/- Phường Bình Tây :

- Xin mở Trường Trung tiểu học công lập vì đa số dân chúng trong phường là dân nghèo không đủ tiền cho con em theo học tại các tư thục.

- Mở lớp "Văn Hóa Bình Dân" cho đa số người Việt Gốc

Hoa chưa biết Việt Ngữ.

- Mở quán cơm xã hội và Ký nhi viện.
- Xin mở Bảo sanh viện Công vi Y viện Phú Lâm quá hẹp.
- Mở hợp tác xã và Siêu thị để giúp đỡ giới có lợi tức không thay đổi.
- Xin được Vay Tiền ở Nông Tín Cuộc nhằm mục đích nuôi heo gà vịt.

KẾT LUẬN :

Quận Sáu với một diện tích rộng lớn vào bậc nhất nhì so với các quận khác tại Đô-thành, có dân số đông đảo bằng các tỉnh lỵ thêm vào đó vị trí Quận Sáu nằm trên trục lộ giao thương với Lục tỉnh và là 1 quận ven biển, tất cả các sự kiện đủ nói lên vai trò quan trọng của Quận Sáu trong mọi phương diện, do đó trong tương lai với kế hoạch Kinh tế hậu chiến, Quận Sáu đòi hỏi sự lưu tâm, đặc biệt của chính quyền trong việc chỉnh trang gia cư, đường lộ và phát triển các ngành công kỹ nghệ hiện hữu hầu nâng cao mức sống cho đa số dân chúng lao động nghèo khó theo kịp nếp sống khá cao của thiểu số người Việt gốc Hoa tại đây.